



Cập nhật Danh mục đầu tư:

CÂN BẰNG

GVR → **IDC**

SMALLCAP

LAS → **CTI**

ELC → **THG**

SMART PORTFOLIO

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Tháng 10/2025

● Thuộc bộ sản phẩm giải pháp đầu tư

smartDragon

Mục lục

smartPortfolio tháng 10/2025

I. Tổng quan danh mục 01-04

1. Thống kê hiệu quả danh mục	04
2. Top 10 cổ phiếu trong danh mục chính có hiệu suất nổi bật	04

II. Cập nhật Danh mục chính 05-30

1. Danh mục THẬN TRỌNG	05
2. Danh mục CÂN BẰNG	07
3. Danh mục TĂNG TRƯỞNG	09
4. Danh mục MIDCAP	11
5. Danh mục SMALLCAP	13
6. Điểm nhấn doanh nghiệp	15

III. Cập nhật Danh mục chủ đề 32-34

1. Nâng hạng thị trường	34
2. Cổ tức ổn định	34
3. Đầu tư công	35
4. Phục hồi từ thuế đối ứng	35

IV. Giới thiệu về smartPortfolio 36-41

1. Tổng quan về smartPortfolio	36
2. Phương pháp xây dựng danh mục đầu tư	37
3. Diễn giải	39

Tổng quan Thị trường Chứng khoán Tháng 9

Thị trường chứng khoán Việt Nam (VN-Index) vừa trải qua một tuần giao dịch đầy thận trọng, xác nhận rằng thị trường đang ở giai đoạn **Tái tích lũy (Sideway)** sau chuỗi tăng mạnh 4 tháng trước đó.

Vùng an toàn được giữ vững. VN-Index đã kiểm tra và bật lên thành công tại vùng hỗ trợ quan trọng 1.600 điểm lần thứ ba trong vòng một tháng. Điều này củng cố kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục đi ngang (Sideway) trong biên độ 1.600 - 1.700 điểm.

Sự phân hóa rõ rệt. Trong khi chỉ số chung gần như đi ngang (tăng nhẹ +0,13%), các cổ phiếu lớn (VN30, Bluechips) và nhóm Midcap đang chịu áp lực giảm. Ngược lại, nhóm cổ phiếu nhỏ (Smallcap) vẫn duy trì đà tăng, cho thấy dòng tiền đang dịch chuyển tìm kiếm cơ hội ở các cổ phiếu riêng lẻ.

Thanh khoản sụt giảm mạnh. Tổng giá trị giao dịch giảm mạnh -17% so với tuần trước, về mức thấp nhất kể từ tháng 7 (31.000 tỷ đồng). Việc thanh khoản giảm sâu trong giai đoạn này không hẳn là tín hiệu xấu, mà phù hợp với giai đoạn thị trường đang tích lũy ở biên dưới. Nó cho thấy áp lực bán đã giảm, cung cạn dần, tạo tiền đề cho một đợt tăng mới nếu có dòng tiền lớn quay lại.

Chiến lược giao dịch và Phân bổ danh mục

Tập trung vào cổ phiếu cụ thể. Không nên quá lo lắng về chỉ số chung VN-Index. Hãy tìm kiếm cơ hội ở các cổ phiếu riêng lẻ thay vì nhìn vào chỉ số.

Không mua đuổi. Tuyệt đối không mua vào khi cổ phiếu đang tăng quá mạnh.

Tranh thủ chốt lời. Khi cổ phiếu của bạn tiệm cận hoặc vượt qua vùng kháng cự (biên trên), hãy cân nhắc chốt lời nhanh chóng.

TỔNG QUAN DANH MỤC ĐẦU TƯ Tháng 10/2025

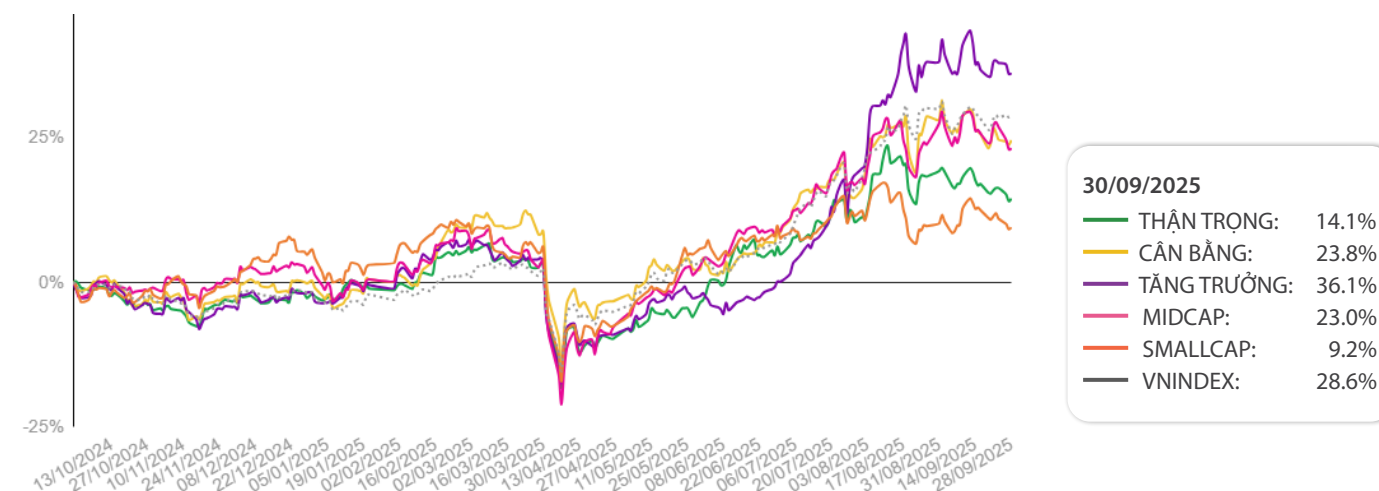
Dựa trên phân tích chuyên sâu về tiềm năng tăng trưởng và khả năng quản trị rủi ro của từng cổ phiếu cũng như tối ưu hóa danh mục đầu tư trong bối cảnh thị trường hiện tại, ở báo cáo kỳ này, chúng tôi cập nhật những thay đổi quan trọng cho danh mục đầu tư smartPortfolio như sau:

- ✓ Danh mục **CÂN BẰNG**: Thay thế cổ phiếu **GVR** bằng **IDC**
- ✓ Danh mục **SMALLCAP**: Thay thế **LAS, ELC** bằng **CTI, THG**

Tối ưu hóa danh mục đầu tư cùng smartPortfolio để đón đầu xu hướng thị trường!

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC DANH MỤC & VN-INDEX

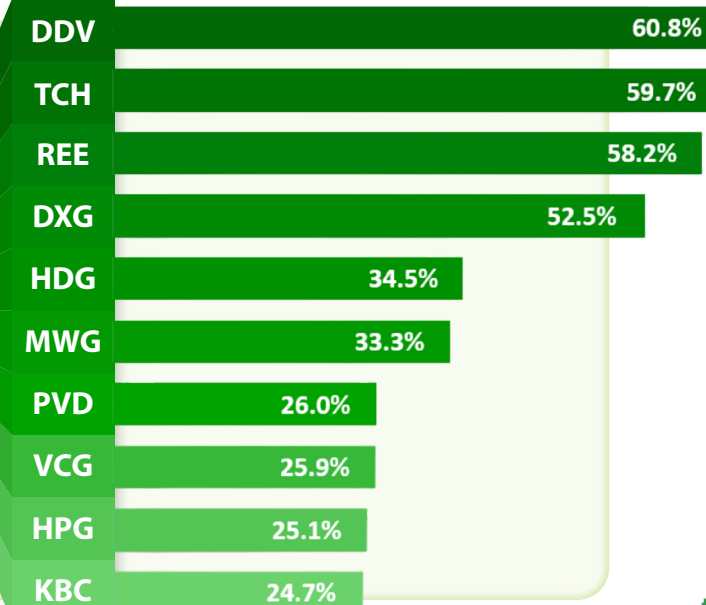
Thời gian: 12 tháng



THỐNG KÊ HIỆU QUẢ DANH MỤC THEO THỜI GIAN

Danh mục	1 tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày bắt đầu	Ngày bắt đầu
THẬN TRỌNG	-4.4%	9.0%	10.4%	14.1%	16.3%	74.2%	04/01/2022
CÂN BẰNG	-3.4%	15.8%	14.3%	23.8%	23.5%	49.0%	04/01/2022
TĂNG TRƯỞNG	-1.6%	37.2%	30.6%	36.1%	38.7%	38.1%	04/01/2022
MIDCAP	-3.6%	13.8%	19.1%	23.0%	19.9%	27.0%	01/04/2024
SMALLCAP	-1.0%	1.1%	3.7%	9.2%	3.3%	22.5%	01/04/2024
VNINDEX	-1.2%	20.6%	26.1%	28.6%	31.2%	8.9%	-

TOP 10 cổ phiếu trong danh mục chính có Hiệu suất nổi bật



CẬP NHẬT DANH MỤC CHÍNH

DANH MỤC THẬN TRỌNG

- ✓

Danh mục tập trung vào những công ty có nền tảng hoạt động ổn định & quản trị minh bạch, trả cổ tức cao và đều đặn, tiềm năng ngành tăng trưởng tốt, định giá thấp so với các yếu tố cơ bản.
- ✓

Danh mục này phù hợp với nhà đầu tư thận trọng, có mức độ chịu rủi ro thấp và thời gian đầu tư dài hạn. Tỷ suất sinh lời kỳ vọng 8-10%/năm.
- ✓

Danh mục có thể kết hợp đầu tư khoản thu nhập cố định như Trái phiếu.

Tỷ suất cổ tức

>7%

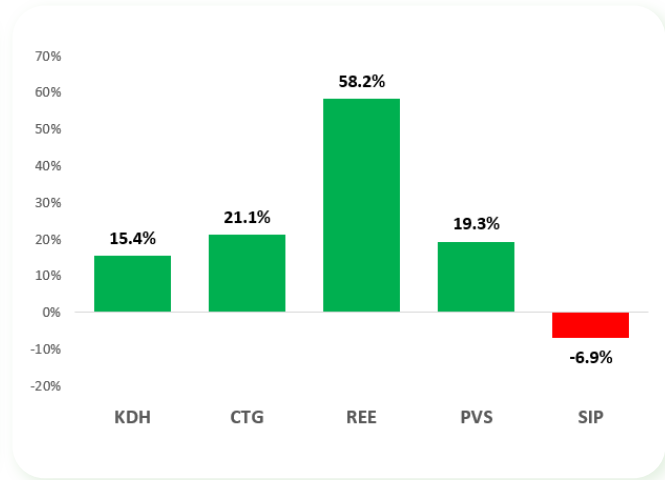
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

8-10%

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DANH MỤC & VN-INDEX



HIỆU QUẢ CỔ PHIẾU TỪ LÚC VÀO DANH MỤC



DANH MỤC THẬN TRỌNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
KDH	●	BĐS Dân cư	39.2	33.8	16.0%	31 - 33	20%	44.2	1.9
CTG	●	Ngân hàng	60.5	50.8	19.1%	47 - 50	20%	9.0	1.7
REE	●	Điện	84.3	65.5	28.7%	62 - 64.5	20%	13.3	1.5
PVS	●	Dầu khí	41	32.8	25.0%	30.5 - 33	20%	11.2	1.0
SIP	●	BĐS Khu công nghiệp	79.3	55.2	43.7%	50 - 54	20%	9.4	2.5

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/09/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

●

Cổ phiếu Tăng trưởng

●

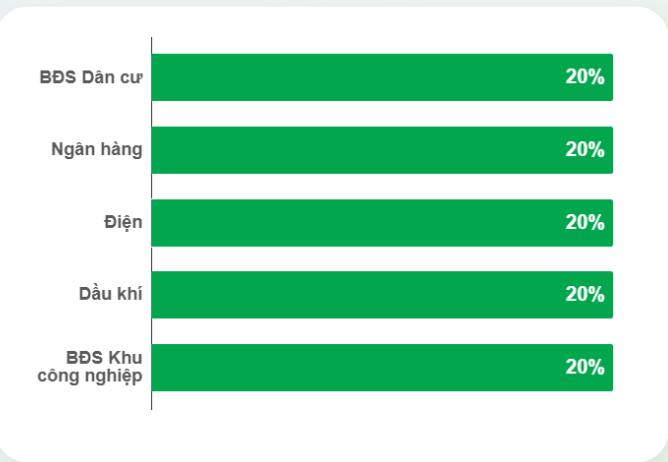
Cổ phiếu Phòng thủ

-

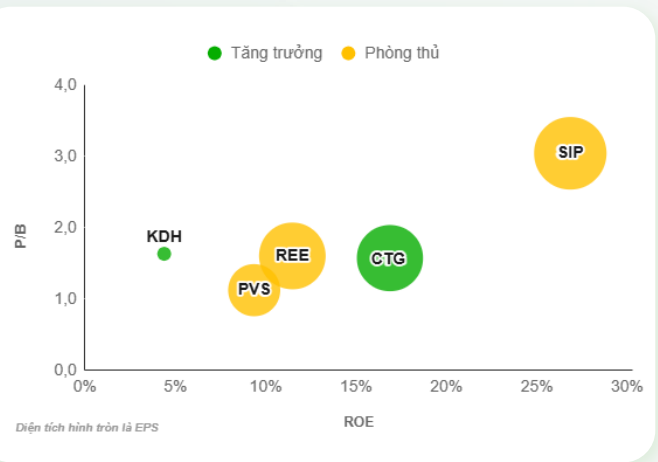
Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

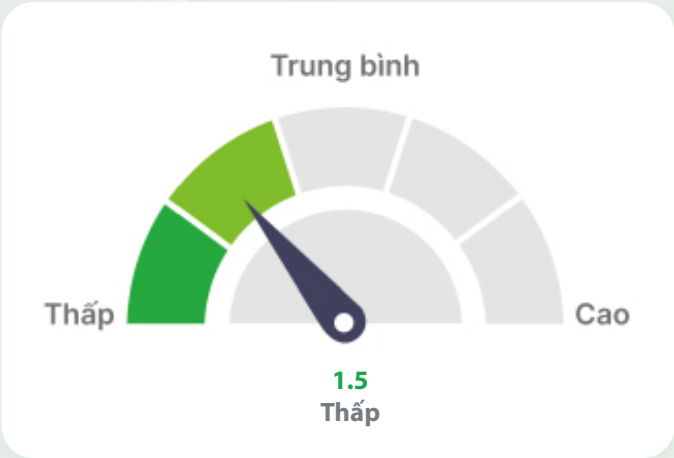
PHÂN BỐ THEO NGÀNH



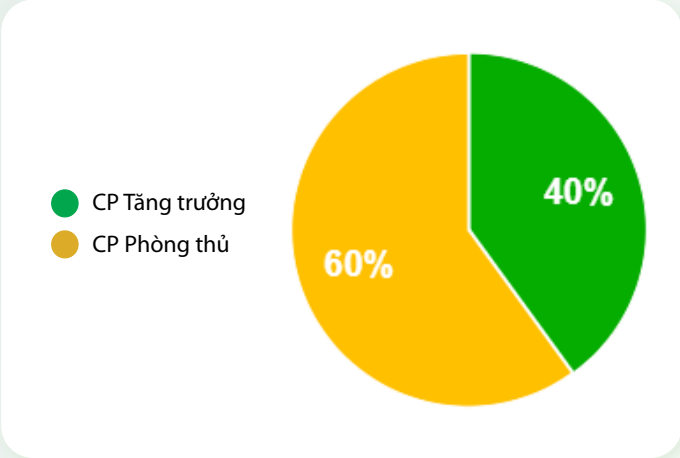
TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



THỐNG KÊ BIẾN ĐỘNG GIÁ CỦA CỔ PHIẾU

Mã CK	1 tháng	3 tháng	6 tháng	Từ lúc vào danh mục	Ngày vào danh mục
KDH	-7.4%	15.0%	3.8%	15.4%	28/07/2025
CTG	-1.0%	21.2%	22.9%	21.1%	27/06/2025
REE	0.5%	-3.8%	6.2%	58.2%	28/12/2023
PVS	-3.2%	-0.3%	2.8%	19.3%	30/05/2025
SIP	-6.3%	-7.7%	-29.9%	-6.9%	27/06/2025

CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC

Mã CK	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Vùng mua
ACB	32.6	25.5	24.5 - 25.5
BMI	24.4	22.55	20.5 - 21.5
BWE	53	48.5	45 - 47
KBC	44.3	36.1	34 - 36
SZC	38.5	33.85	31.5 - 33.5

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/09/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

DANH MỤC CÂN BẰNG

- ✓ Danh mục này phù hợp với nhà đầu tư tương đối thận trọng, có mức độ chịu rủi ro TRUNG BÌNH và đầu tư trung/dài hạn và mong muốn tỷ suất sinh lợi tốt hơn lãi suất cố định.
- ✓ Tỷ suất sinh lời kỳ vọng 10-15%/năm.
- ✓ Danh mục có thể kết hợp 50% cp phòng thủ & 50% cp tăng trưởng.

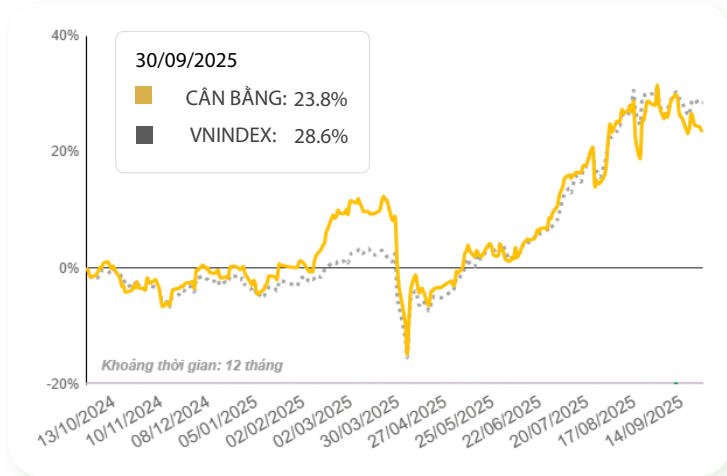
Tỷ suất cổ tức

>5%

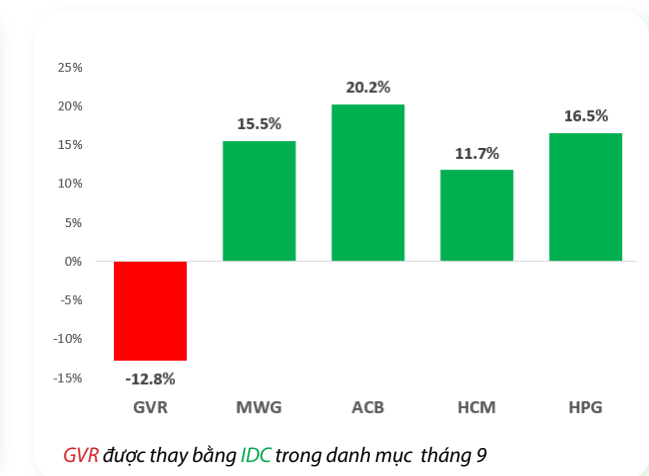
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

10-15%

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DANH MỤC & VN-INDEX



HIỆU QUẢ CỔ PHIẾU TỪ LÚC VÀO DANH MỤC



DANH MỤC CÂN BẰNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
IDC	Phòng thủ	BĐS Khu công nghiệp	42.6	38.5	10.6%	35 - 38.5	20%	7.3	2.1
MWG	Tăng trưởng	Bán lẻ	86	77.7	10.8%	73 - 76	20%	26.2	3.9
ACB	Phòng thủ	Ngân hàng	32.6	25.5	27.8%	24.5 - 25.5	20%	7.7	1.5
HCM	Tăng trưởng	Chứng khoán	31	26.7	16.1%	24.5 - 26	20%	33.2	2.8
HPG	Tăng trưởng	Thép	32.9	28.15	16.9%	26.5 - 28	20%	17.3	1.8

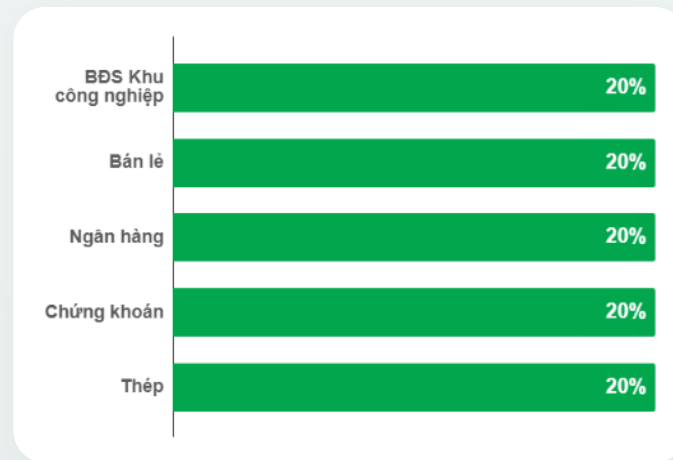
Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

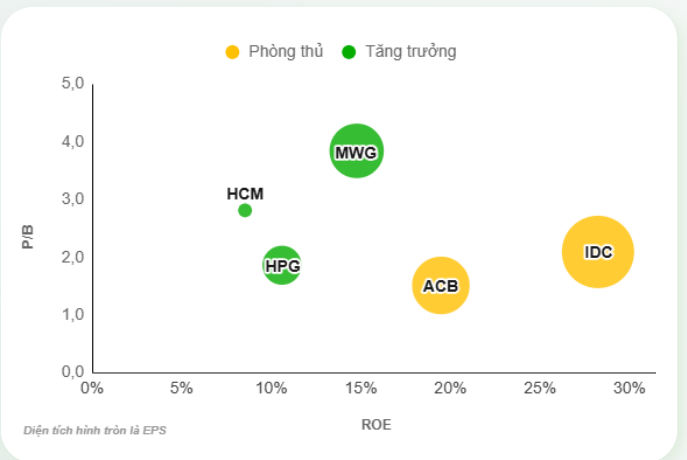
Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/09/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

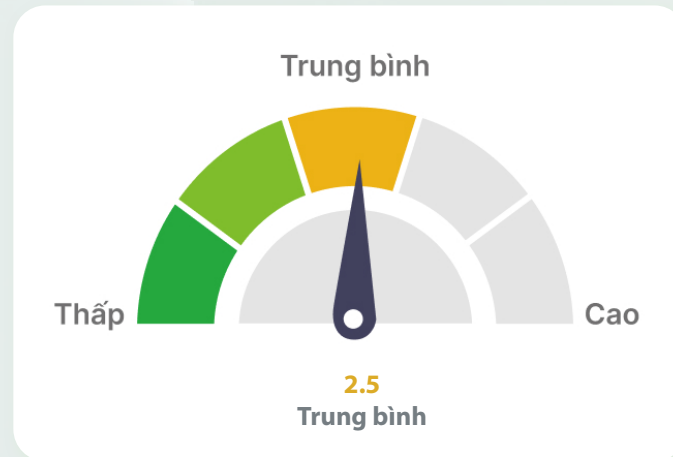
PHÂN BỐ THEO NGÀNH



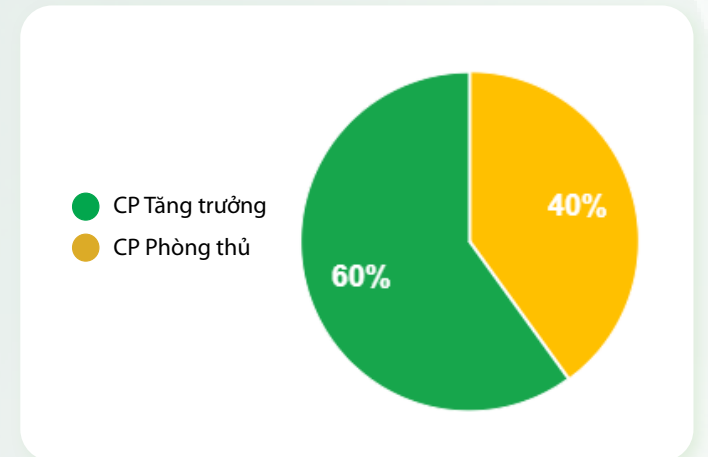
TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



THỐNG KÊ BIẾN ĐỘNG GIÁ CỦA CỔ PHIẾU

Mã CK	1 tháng	3 tháng	6 tháng	Từ lúc vào danh mục	Ngày vào danh mục
IDC	-12.1%	-12.9%	-25.5%	-2.0%	29/09/2025
MWG	-0.4%	18.6%	29.9%	15.5%	28/02/2025
ACB	-8.3%	19.7%	17.6%	20.2%	30/12/2024
HCM	-8.3%	24.8%	10.0%	11.7%	30/09/2024
HPG	2.4%	24.0%	24.5%	16.5%	03/06/2024

CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC

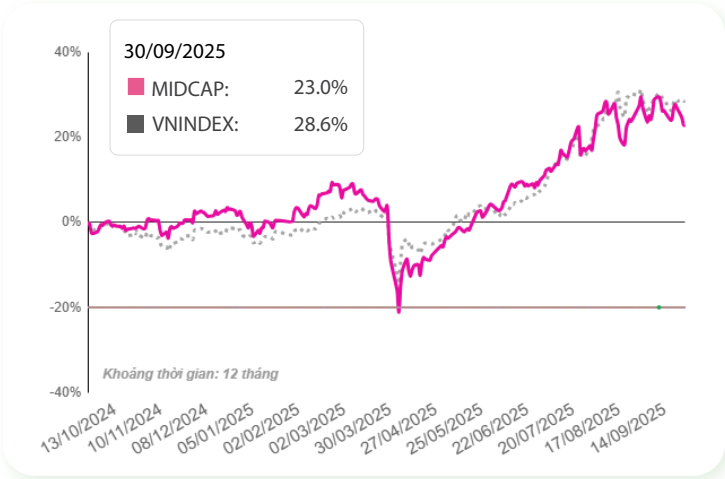
Mã CK	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Vùng mua
CTG	60.5	50.8	47 - 50
VNM	65.1	60	58.5 - 61
TCB	48.5	37.85	35 - 37
GAS	67	60.4	57 - 60
MBB	30.1	26.2	24.5 - 26

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/09/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

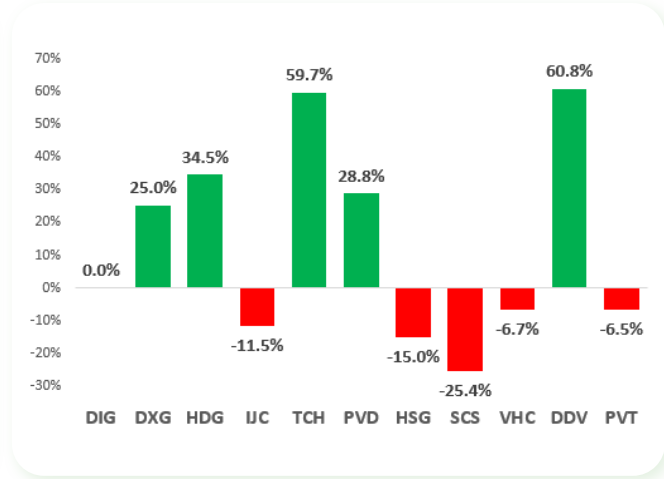
DANH MỤC MIDCAP

- Danh mục đầu tư MIDCAP tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa vừa, thường có vốn hóa thị trường từ 5,000 – 15,000 tỷ đồng. Các cổ phiếu Midcap có tiềm năng tăng trưởng cao hơn các công ty Largecap vì chúng có nhiều dư địa phát triển hơn. Tuy nhiên, Midcap cũng đi kèm với rủi ro cao hơn Largecap vì các công ty này thường ít ổn định hơn và dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường.
- MIDCAP là một lựa chọn đầu tư hấp dẫn cho nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và muốn kiếm lợi nhuận cao.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DANH MỤC & VN-INDEX



HIỆU QUẢ CỔ PHIẾU TỪ LÚC VÀO DANH MỤC



DANH MỤC MIDCAP

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DIG	-	BĐS Dân cư	28	23.3	20.2%	21 - 23	84.5	1.9	276
DXG	●	BĐS Dân cư	24.5	20.7	18.4%	19 - 20.5	46.3	1.2	447
HDG	●	BĐS Dân cư	37	32.3	14.6%	28 - 30	17.2	1.6	1,880
IJC	●	BĐS Dân cư	16	13.5	18.5%	12.5 - 13.3	23.5	1.6	574
TCH	-	BĐS Dân cư	26	22.15	17.4%	20 - 21.5	17.1	1.4	1,297
PVD	-	Dầu khí	27	22.05	22.4%	19 - 20.5	17.8	0.8	1,236
HSG	●	Thép	23.6	19	24.2%	17.5 - 18.5	25.7	1.0	738
SCS	-	Hàng không - Du lịch	85	62	37.1%	56 - 59	8.9	4.0	7,009
VHC	●	Thủy sản	68	55.7	22.1%	50 - 53	9.4	1.4	5,939
DDV	-	Hóa chất - Phân bón	35.5	31.6	12.3%	28 - 30	13.1	2.4	2,416
PVT	●	Cảng - Vận tải	21.4	18.15	17.9%	17 - 18	5.9	0.8	3,065

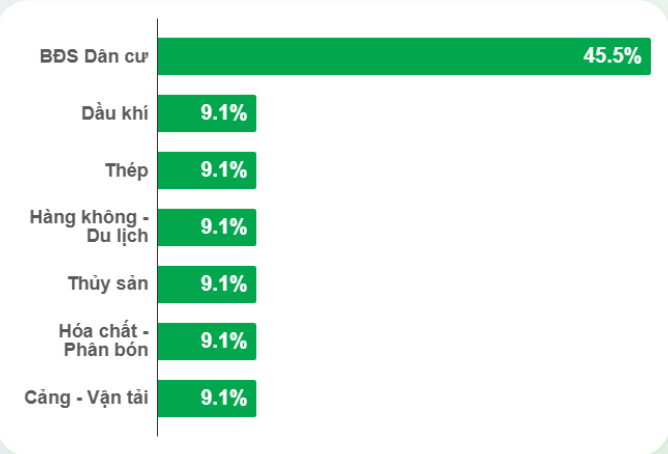
Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

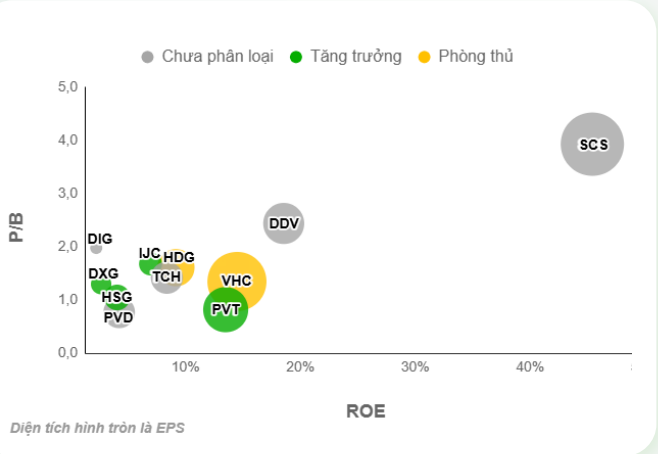
Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/09/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

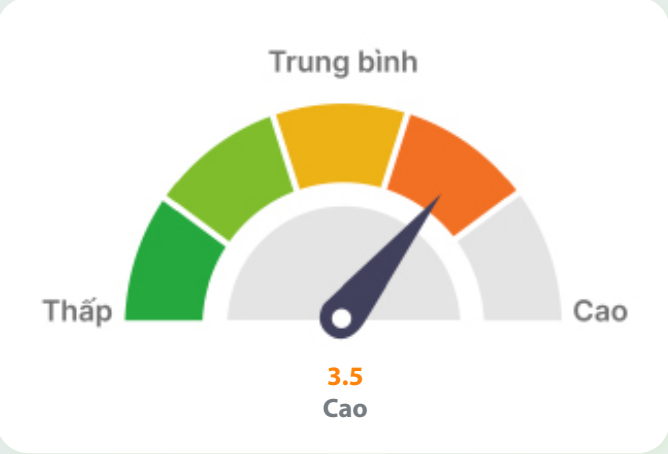
PHÂN BỐ THEO NGÀNH



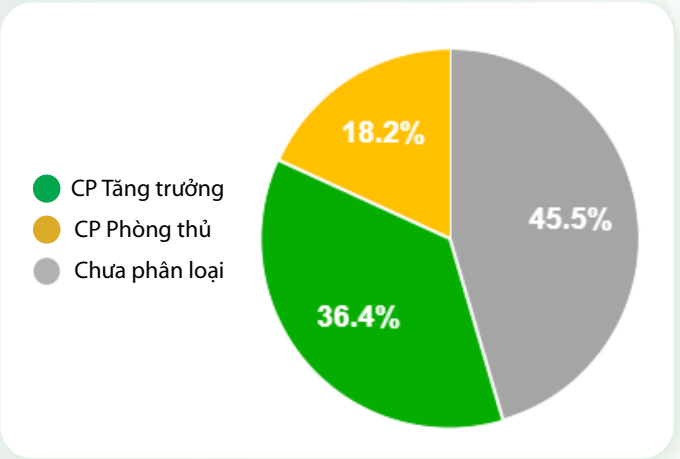
TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



THỐNG KÊ BIẾN ĐỘNG GIÁ CỦA CỔ PHIẾU

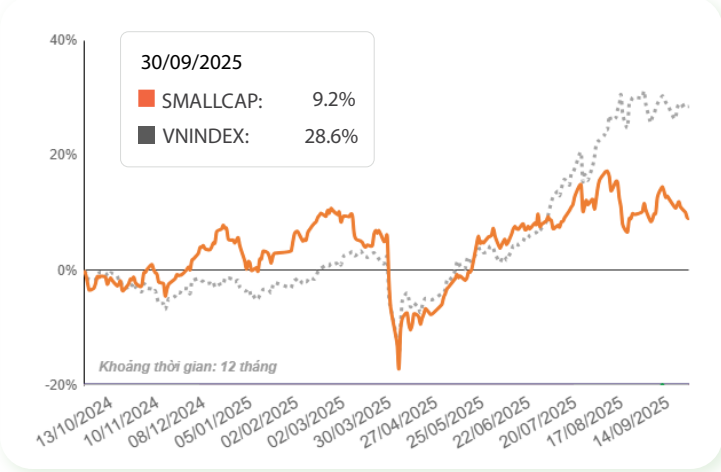
Mã CK	1 tháng	3 tháng	6 tháng	Từ lúc vào danh mục	Ngày vào danh mục
DIG	0.0%	31.6%	24.7%	0.0%	29/08/2025
DXG	-9.2%	22.5%	50.4%	25.0%	30/10/2024
HDG	1.4%	27.4%	34.9%	34.5%	01/04/2024
IJC	-9.4%	8.0%	-1.5%	-11.5%	01/04/2024
TCH	1.1%	28.6%	37.5%	59.7%	30/10/2024
PVD	3.5%	10.0%	-2.0%	28.8%	29/04/2025
HSG	3.5%	14.5%	12.4%	-15.0%	01/04/2024
SCS	0.5%	-7.7%	-11.4%	-25.4%	27/06/2025
VHC	-2.1%	-6.7%	-10.2%	-6.7%	27/06/2025
DDV	2.6%	14.1%	64.8%	60.8%	28/02/2025
PVT	1.1%	1.4%	-4.7%	-6.5%	01/04/2024

Dữ liệu được cập nhật tại ngày 30/09/2025

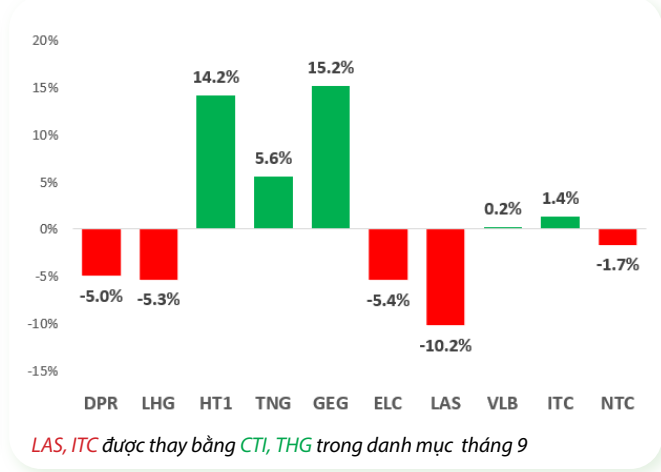
DANH MỤC SMALLCAP

- Danh mục đầu tư SMALLCAP tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa nhỏ, thường có vốn hóa thị trường dưới 5,000 tỷ đồng. Mục tiêu của danh mục nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư vào những "ngôi sao tương lai" giúp nhà đầu tư sớm phát hiện những công ty tiềm năng trước khi chúng trở nên nổi tiếng và tăng giá mạnh.
- Các cổ phiếu Smallcap thường biến động mạnh hơn so với các cổ phiếu vốn hóa lớn, dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường, tin tức. Danh mục phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao, chấp nhận rủi ro cao để kiếm lợi nhuận đột phá.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DANH MỤC & VN-INDEX



HIỆU QUẢ CỔ PHIẾU TỪ LÚC VÀO DANH MỤC



DANH MỤC SMALLCAP

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DPR	Phòng thủ	BĐS Khu công nghiệp	45.2	37.55	20.4%	34.5 - 36	9.1	1.0	4,123
LHG	Tăng trưởng	BĐS Khu công nghiệp	46.8	30.65	52.7%	28.5 - 30	5.8	0.9	5,320
HT1	Tăng trưởng	Xi măng	19.5	16.9	15.4%	15 - 16	85.0	1.3	199
TNG	-	Dệt may	22.3	19.9	12.1%	18 - 19	7.7	1.3	2,585
GEG	Phòng thủ	Điện	17.3	16.3	6.1%	14.5 - 15.5	10.1	0.9	1,615
CTI	Tăng trưởng	Xây dựng	29	25.15	15.3%	23.5 - 25	12.1	1.0	2,086
THG	-	Vật liệu - Xây dựng	59.5	50.5	17.8%	48 - 50.5	10.0	2.1	5,051
VLB	Tăng trưởng	Vật liệu - Xây dựng	52	46	13.0%	43 - 45	8.6	3.0	5,371
ITC	-	BĐS Dân cư	18	14.95	20.4%	14 - 15	42.5	0.6	352
NTC	-	BĐS Khu công nghiệp	220	161.7	36.1%	155 - 164	11.0	3.0	14,665

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

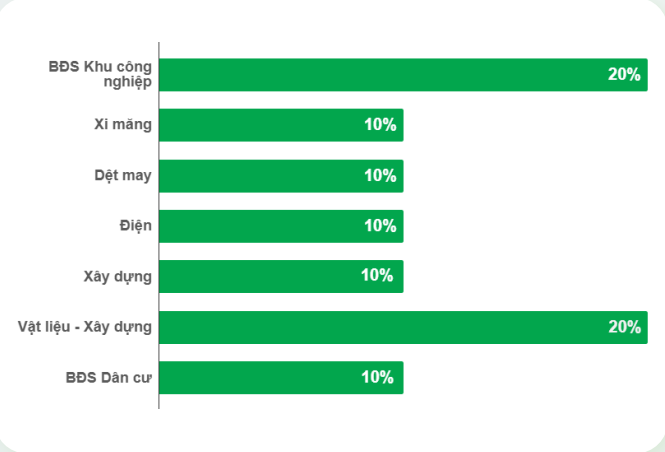
Cổ phiếu Tăng trưởng Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

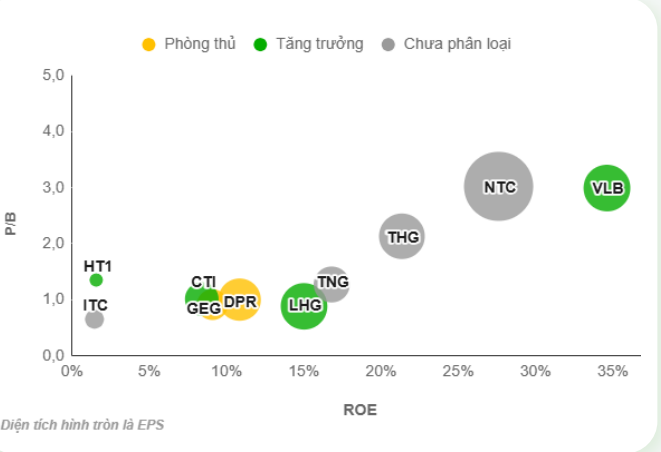
Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/09/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

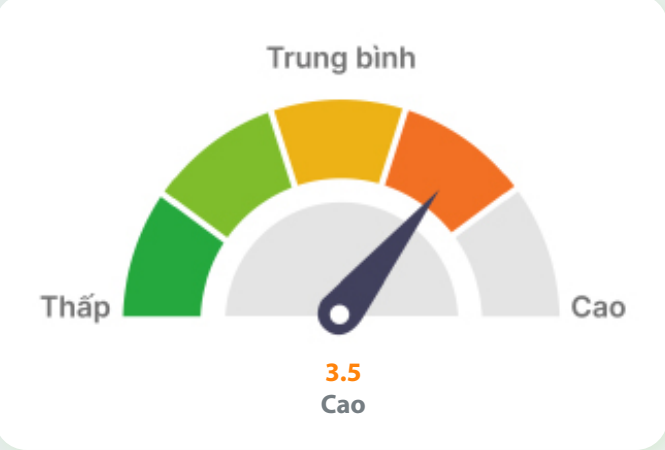
PHÂN BỐ THEO NGÀNH



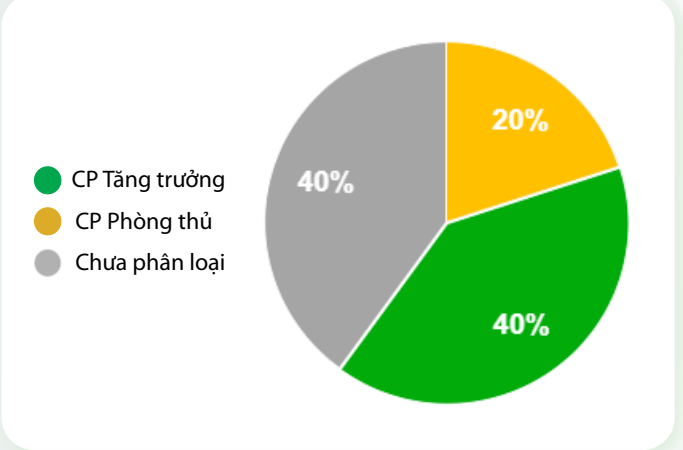
TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



THỐNG KÊ BIẾN ĐỘNG GIÁ CỦA CỔ PHIẾU

Mã CK	1 tháng	3 tháng	6 tháng	Từ lúc vào danh mục	Ngày vào danh mục
DPR	0.7%	-4.2%	-24.6%	-5.0%	27/06/2025
LHG	-1.5%	0.4%	-6.6%	-5.3%	03/06/2024
HT1	-5.6%	40.8%	39.7%	14.2%	28/07/2025
TNG	-1.5%	-3.9%	-5.1%	5.6%	01/04/2024
GEG	4.5%	0.9%	17.3%	15.2%	31/03/2025
CTI	2.7%	2.9%	17.5%	0.0%	29/09/2025
THG	-5.6%	-11.6%	-2.3%	0.0%	29/09/2025
VLB	0.2%	-0.2%	9.0%	0.2%	29/08/2025
ITC	-5.4%	-1.0%	27.2%	1.4%	27/06/2025
NTC	0.2%	-2.5%	-31.0%	-1.7%	27/06/2025

Dữ liệu được cập nhật tại ngày 30/09/2025

SMARTPORTFOLIO 10/2025

ĐIỂM NHẤN DOANH NGHIỆP

KDH

HOSE

Danh mục: THẬN TRỌNG

57

32

47

Chất lượng

Định giá

Động lượng

47

Giá mục tiêu: 39,216

Giá hiện tại: 33,800

Lợi nhuận kỳ vọng: 16.0%

Vùng mua: 31,000 - 33,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 62.4%

+/- LNST (Q2/25): -28.6%

EPS: 764

ROE: 4.4%

Các dự án trong kế hoạch đã công bố của KDH có tổng diện tích lên tới xấp xỉ 528 ha tại khu vực trọng điểm TP.HCM. Bên cạnh đó, KDH cũng sở hữu thành tích & năng lực đã được chứng minh trong việc phát triển các dự án chất lượng cao với khả năng tích hợp hạ tầng và bàn giao đúng tiến độ. Việc tập trung vào những vị trí chiến lược, có tiềm năng phát triển lâu dài tại TP.HCM càng làm tăng sức hấp dẫn cho các dự án của công ty.

Chúng tôi kỳ vọng Gladia sẽ là động lực chính thúc đẩy doanh số bán hàng và lợi nhuận trong nửa cuối năm 2025 và năm 2026. KDH sẽ mở bán phần thấp tầng vào tháng 9/2025 (đã hoàn tất thi công) và bắt đầu xây dựng phần cao tầng vào cuối năm 2025 hoặc đầu năm 2026.

KDH dự kiến khởi công xây dựng hạ tầng cho dự án The

Solina trong quý 3/2025 (khoảng 500 căn thấp tầng trên diện tích xấp xỉ 13 ha trong giai đoạn 1; đã thanh toán đầy đủ tiền sử dụng đất giai đoạn 1) và KCN Lê Minh Xuân Mở Rộng (khoảng 110 ha), với giấy phép xây dựng giai đoạn 1 đã được phê duyệt cho cả 2 dự án. Chúng tôi dự báo 2 dự án này sẽ đóng góp 41% vào doanh thu dự phóng năm 2027 của KDH.

Chúng tôi dự báo LNST-CĐM năm 2025 tăng 27% YoY, đạt 1000 tỷ đồng, với lợi nhuận nửa cuối năm 2025 được hỗ trợ chủ yếu từ đợt mở bán các căn thấp tầng tại dự án “Gladia by the Waters” (11.8 ha; liên doanh với Keppel, KDH sở hữu 51%).

“Quý đất chiến lược tại trung tâm TP. HCM thúc đẩy tăng trưởng kết quả kinh doanh trong dài hạn.”

CTG

HOSE

Danh mục: THẬN TRỌNG

61

38

53

Chất lượng

Định giá

Động lượng

52

Giá mục tiêu: 60,500

Giá hiện tại: 50,800

Lợi nhuận kỳ vọng: 19.1%

Vùng mua: 47,000 - 50,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 6.5%

+/- LNST (Q2/25): 80.2%

EPS: 5,647

ROE: 18.5%

CTG ghi nhận kết quả Q2/2025 ấn tượng, với lợi nhuận trước thuế tăng mạnh 79% YoY (+77% so với quý trước) lên 12,100 tỷ đồng – cao hơn nhiều so với dự báo của chúng tôi là 9,300 tỷ đồng. Kết quả tích cực này chủ yếu đến từ thu hồi nợ xấu đã xử lý tăng mạnh (+44.3% YoY) và chi phí dự phòng giảm đáng kể (-62% YoY), mặc dù lợi nhuận hoạt động trước dự phòng (PPOP) chỉ tăng nhẹ 3.5% YoY (+0.9% so với quý trước).

Chúng tôi điều chỉnh dự báo lợi nhuận trước thuế lên 40,000 tỷ đồng cho năm 2025 (+26% YoY) và 49,400 tỷ đồng cho năm 2026 (+23.5% YoY), lần lượt tăng 3.6% và 2.6% so với dự báo trước. Điều này phản ánh chất lượng tài sản cải thiện, với chi phí tín dụng dự báo giảm xuống

1.23% trong năm 2025 và 1.0% trong năm 2026, cùng với tỷ lệ nợ xấu dự kiến lần lượt là 1.15% và 1.1%. Với khả năng sinh lời cải thiện, CTG có thể duy trì tăng trưởng lợi nhuận và được định giá lại.

Đà tăng trưởng lợi nhuận và chất lượng bảng cân đối kế toán của CTG tiếp tục được củng cố, giúp ROE duy trì ở mức cao (khoảng 20%), biên lãi ròng (NIM) ổn định ở mức 2.71%, và chi phí tín dụng giảm mạnh. Chúng tôi cho rằng những yếu tố tích cực này sẽ giúp CTG được định giá cao hơn, lên mức P/B mục tiêu là 1.65x.

“CTG có thể duy trì tăng trưởng lợi nhuận nhờ chất lượng tài sản cải thiện và khả năng sinh lời cải thiện.”

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

15

500

SMARTPORTFOLIO 10/2025

ĐIỂM NHẤN DOANH NGHIỆP

REE

HOSE

Danh mục: THẬN TRỌNG

60

63

58

Chất lượng

Định giá

Động lượng

61

Giá mục tiêu: 84,300

Giá hiện tại: 65,500

Lợi nhuận kỳ vọng: 28.7%

Vùng mua: 62,000 - 64,500

+/- Doanh thu (Q2/25): 15.2%

+/- LNST (Q2/25): 76.2%

EPS: 4,418

ROE: 10.5%

KQKD 6T/2025 của REE tăng trưởng tích cực trên hầu khắp các lĩnh vực với DTT đạt 4,582 tỷ đồng (+14% YoY), biên LNG tăng lên 39.4% (+4 điểm % YoY), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 1,234 tỷ đồng (+47.9% YoY), hoàn thành 44.8% kế hoạch doanh thu và 64.1% kế hoạch LNST năm 2025.

Chúng tôi đánh giá triển vọng năm 2025 & các năm tới của REE sẽ khả quan dựa trên các yếu tố sau: (1) Mảng điện: Động lực thúc đẩy từ tăng trưởng kinh tế, REE mở rộng công suất và điều kiện thủy văn dự báo thuận lợi; (2) Mảng cơ điện lạnh dự kiến tăng trưởng mạnh, tập trung các dự án đầu tư công có giá trị lớn như Dự án Sân bay Long Thành; (3) Mảng nước dự báo sẽ vẫn tiếp tục ổn định & tăng trưởng tích cực do VCW đang mở rộng công suất

giai đoạn 2 và kỳ vọng giá nước tiếp tục tăng khi nhu cầu nước sạch ngày càng gia tăng; (4) Mảng BĐS dự báo khả quan với sự góp mặt của E.Town 6 và Dự án Khu dân cư Bồ Xuyên (The Light Square). Chúng tôi dự báo Dự án The Light Square có thể đem lại trên 1,001 tỷ đồng doanh thu và trên 360 tỷ đồng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Chúng tôi dự phóng LNST-CĐM 2025F của REE dự kiến đạt 2,397 tỷ đồng (+20.3% YoY). LNST cổ đông Công ty mẹ 2026F của REE dự kiến đạt 2,639 tỷ đồng (+10.1% YoY).

“REE duy trì đà tăng trưởng ổn định nhờ chiến lược đầu tư đa ngành.”

PVS

HNX

Danh mục: THẬN TRỌNG

62

42

32

Chất lượng

Định giá

Động lượng

50

Giá mục tiêu: 41,000

Giá hiện tại: 32,800

Lợi nhuận kỳ vọng: 25.0%

Vùng mua: 30,500 - 33,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 32.5%

+/- LNST (Q2/25): 84.6%

EPS: 2,943

ROE: 9.4%

Mảng M&C của PVS được kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ nhờ khối lượng công việc lớn từ các dự án đầu khí trong nước (Lô B – Ô Môn, Lạc Đà Vàng, Sư Tử Trắng 2B). Doanh thu mảng xây lắp dự kiến tăng 66% năm 2025 và 67% năm 2026, trong đó dự án Lô B – Ô Môn với backlog >1 tỷ USD là động lực chính giai đoạn 2025–2027. Bên cạnh đó, PVS đẩy mạnh mảng điện gió ngoài khơi (backlog ~2 tỷ USD) và xây lắp công nghiệp (LNG, chuyển đổi năng lượng), tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn 2025–2030.

FSO Lô B và Lạc Đà Vàng dự kiến vận hành từ 2027, đóng góp đáng kể vào lợi nhuận công ty liên doanh/liên kết. Theo quan sát của chúng tôi mức giá thuê kho nổi theo ngày (dayrate) của các kho nổi FSO/FPSO đều được duy trì ổn định kể từ năm 2022 và dự kiến sẽ tiếp tục duy trì mức

giá thuê này trong những năm tới đây. Vì vậy, chúng tôi kỳ vọng rằng lợi nhuận từ công ty liên kết sẽ tiếp tục duy trì ổn định và là bộ đệm lợi nhuận an toàn, vững chắc cho PVS trong những năm tới bên cạnh động lực tăng trưởng chính từ mảng xây lắp M&C. Bên cạnh đó, kho nổi FSO Lạc Đà Vàng (vận hành vào cuối 2026) và FSO Lô B (vận hành vào cuối 2027) sẽ là động lực tăng trưởng trong dài hạn cho mảng cho thuê kho nổi của PVS, dự kiến đóng góp thêm khoảng 180 tỷ mỗi năm vào lợi nhuận từ Công ty liên kết trong giai đoạn ổn định.

“Lợi nhuận từ công ty liên kết dự kiến duy trì ổn định, đóng vai trò như bộ đệm an toàn cho PVS, hỗ trợ cho động lực tăng trưởng chính từ mảng M&C.”

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

16

500

SMARTPORTFOLIO 10/2025

SIP

UPCOM

Danh mục: THẬN TRỌNG

71

68

42

Chất lượng

Định giá

Động lượng

65

Giá mục tiêu: 79,300

Giá hiện tại: 55,200

Lợi nhuận kỳ vọng: 43.7%

Vùng mua: 50,000 - 54,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 10.1%

+/- LNST (Q2/25): 3.3%

EPS: 5,875

ROE: 26.9%

Quý 2/2025, SIP ghi nhận doanh thu và LNST đạt lần lượt 2,129 tỷ VND (+10% YoY) và 318 tỷ VND (-4% YoY). Lũy kế 6T2025, doanh thu và LNST lần lượt đạt 4,071 tỷ VND (+8%YoY) và 720 tỷ VND (+22% YoY), hoàn thành 86% kế hoạch LNST. Trong đó, (1) sản lượng cấp điện tăng khoảng 3 – 5%YoY, ước tính đạt 1,768 triệu kWh (2) diện tích đất KCN bàn giao đạt 28.7ha.

Năm 2025/2026F, chúng tôi duy trì dự báo diện tích bàn giao đất KCN của SIP sẽ chậm lại, ước tính đạt 50ha/60 ha (-32%/+20% YoY). Tuy nhiên, dự báo doanh số cho thuê đất chỉ giảm nhẹ nhờ một phần diện tích KCN đã được bàn giao tại các KCN cấp 1, cụ thể KCN Lê Minh Xuân 3 (8.4ha) và KCN Đông Nam (1.5ha), với mức giá thuê cao

(270–300 USD/m2 /chu kỳ thuê, gấp 2–3 lần so với KCN Phước Đông). Theo đó, chúng tôi ước tính doanh số cho thuê đất năm 2025/2026F đạt lần lượt 1,546 tỷ VND (-2% YoY) và 1,832 tỷ VND (+18% YoY).

KĐT Phước Đông GD 1 (247ha) mở bán trong Quý 2-3/2025 với 205 căn thấp tầng đã hoàn thiện xây dựng và sẵn sàng bàn giao. Tính đến nay dự án đã mở bán thành công 120 căn, tương đương tỷ lệ lấp đầy đạt 62%. Chúng tôi kỳ vọng SIP sẽ hoàn tất bán 205 căn trong 1H2026, tương đương doanh số dự kiến đạt 295 tỷ đồng.

"Ghi nhận kết quả kinh doanh Q2/2025 tích cực nhờ hoạt động cung cấp điện nước cho khách hàng khi tỷ lệ lấp đầy tăng và xu hướng tăng giá bán lẻ điện."

SMARTPORTFOLIO 10/2025

IDC

HNX

Danh mục: CÂN BẰNG

49

16

53

Chất lượng

Định giá

Động lượng

76

Giá mục tiêu: 42,600

Giá hiện tại: 38,500

Lợi nhuận kỳ vọng: 10.6%

Vùng mua: 35,000 - 38,500

+/- Doanh thu (Q2/25): -17.9%

+/- LNST (Q2/25): -31.2%

EPS: 5,304

ROE: 28.2%

Trong 6T/2025, IDC ghi nhận doanh số cho thuê KCN đạt 47.8 ha và cho thuê toàn bộ ~10 ha nhà xưởng/nhà kho xây sẵn (RBF/RBW - so với ~2.4 ha vào cuối năm 2024), vượt kỳ vọng trước đây của chúng tôi. Chúng tôi dự báo doanh số bán đất KCN của IDC sẽ tăng 10% YoY lên 110 ha trong năm 2025 (+38% so với dự báo trước đây), trước khi tăng lên 128 ha trong năm 2026 và 146 ha trong năm 2027, nhờ được hỗ trợ bởi quỹ đất sẵn sàng cho thuê lớn, kết hợp với năng lực triển khai bán hàng mạnh và cơ cấu khách thuê đa dạng.

Tính đến cuối quý 2/2025, IDC sở hữu còn lại ~1,350 ha đất KCN có thể cho thuê, trong đó ~500 ha đã được giải phóng mặt bằng, chủ yếu tại các tỉnh cấp 1 có kết nối giao thông tốt, qua đó mang lại cho công ty sự linh hoạt để

đáp ứng đà phục hồi của nhu cầu thuê đất trong tương lai.

Đối với năm 2025, chúng tôi dự báo LNST-CĐM sẽ giảm 21% YoY xuống mức 1.6 nghìn tỷ đồng, do mức giảm YoY của lượng backlog sẵn sàng bàn giao và đóng góp từ mảng BĐS nhà ở. Đối với năm 2026, chúng tôi kỳ vọng LNST-CĐM sẽ phục hồi 24% so với năm 2025, nhờ (1) mức tăng YoY của lượng backlog cuối năm 2025, nhờ doanh số cho thuê đất khả quan trong năm và (2) hoạt động mở bán dự kiến của dự án KDC Hựu Thạnh và dự án nhà ở cho công nhân tại Nhơn Trạch.

"Triển vọng doanh số cho thuê đất KCN khả quan; quỹ đất lớn tạo động lực tăng trưởng."

SMARTPORTFOLIO 10/2025

MWG

HOSE

Danh mục: TĂNG TRƯỞNG CÂN BẰNG

52

21

53

Chất lượng

Định giá

Động lượng

42

Giá mục tiêu: 86,100

Giá hiện tại: 77,700

Lợi nhuận kỳ vọng: 10.8%

Vùng mua: 73000 - 76000

+/- Doanh thu (Q2/25): 10.2%

+/- LNST (Q2/25): 40.6%

EPS: 2,961

ROE: 14.8%

Cập nhật kết quả kinh doanh 1H 2025: Doanh thu thuần 73,655 tỷ đồng (+12.5% yoy) và lợi nhuận sau thuế 3,205 tỷ đồng (+54% yoy), hoàn thành 66% kế hoạch lợi nhuận để ra hồi đầu năm.

Chuỗi Điện máy xanh duy trì tăng trưởng vượt trội so với thị trường chung, với mức tăng 10% yoy trong Q2 và 12% trong 1H. Bách Hoá Xanh ghi nhận lợi nhuận gấp 8 lần quý trước, ước tính khoảng 182 tỷ đồng. Cuối Q2, chuỗi đang vận hành 2,184 cửa hàng, mở mới 414 điểm kể từ đầu năm và chủ yếu ở khu vực miền Trung. Do tốc độ mở mới nhanh, doanh số bình quân cửa hàng/tháng giảm dưới mốc 1.9 tỷ đồng trong Q2 so với mức quanh 2 tỷ đồng trong Q1.

Các chuỗi khác cũng có diễn biến tốt. Avakids tiếp đà tạo ra lợi nhuận dương kể từ Q3 2024, đóng góp 13 tỷ đồng lợi nhuận trong 1H với động lực từ doanh thu online (chiếm hơn 50%). An Khang duy trì quy mô hoạt động tương đương với mức lỗ Q2 thu hẹp 36% so với quý trước.

Cho cả năm 2025, chúng tôi dự phóng doanh thu thuần 150,435 tỷ đồng (+12% yoy) và lợi nhuận sau thuế 5,788 tỷ đồng (+56% yoy). Ban lãnh đạo cũng chia sẻ, nếu thuận lợi, sẽ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận cả năm sớm trong tháng 10.

"MWG bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, kỳ vọng hoàn thành sớm kế hoạch lợi nhuận cả năm."

SMARTPORTFOLIO 10/2025

ACB

HOSE

Danh mục: CÂN BẰNG

88

69

33

Chất lượng

Định giá

Động lượng

72

Giá mục tiêu: 32,600

Giá hiện tại: 25,500

Lợi nhuận kỳ vọng: 27.8%

Vùng mua: 24,500 - 25,500

+/- Doanh thu (Q2/25): 7.4%

+/- LNST (Q2/25): 9.2%

EPS: 3,305

ROE: 19.5%

Kết thúc 6T/2025, ACB tăng trưởng tín dụng gần 9% so với cuối năm 2024. Mảng cá nhân và SMEs tăng lần lượt 7.7% và 5.6%, mảng khách hàng doanh nghiệp lớn là động lực chính cho ACB nửa đầu năm với mức tăng 25%. Ban lãnh đạo cho biết nhu cầu vay của SMEs chưa phục hồi mạnh trong nửa đầu năm 2025.

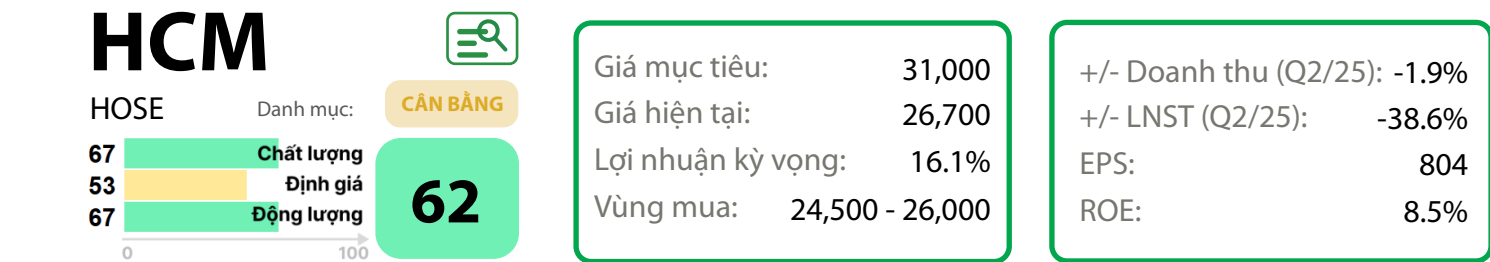
NIM giảm về mức 3.3% cuối Q2/2025, so với mức 3.7% cuối 2024. Thu nhập lãi của ACB theo đó giảm nhẹ 6% YoY. Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng 39% YoY, chủ yếu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và thu hồi nợ. Nợ quá hạn và nợ xấu đều giảm đáng kể trong Q2/2025, tỷ lệ NPL giảm từ 1.49% xuống 1.26%. Nhờ vậy chi phí trích lập dự phòng được giữ ổn định trong nửa đầu 2025. Tỷ lệ CIR đang được kiểm soát ở mức dưới 30%. Lợi nhuận trước thuế của ACB

đạt 10,690 tỷ đồng (+2% YoY), đạt khoảng 50% kế hoạch lợi nhuận năm.

ACB duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp, thuộc nhóm tốt nhất ngành và cũng ghi nhận tín hiệu tích cực từ hoạt động cho vay các doanh nghiệp lớn. Chúng tôi đánh giá mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận khoảng 15%/năm trong giai đoạn tới là khả thi khi nhu cầu vay của phân khúc bán lẻ phục hồi.

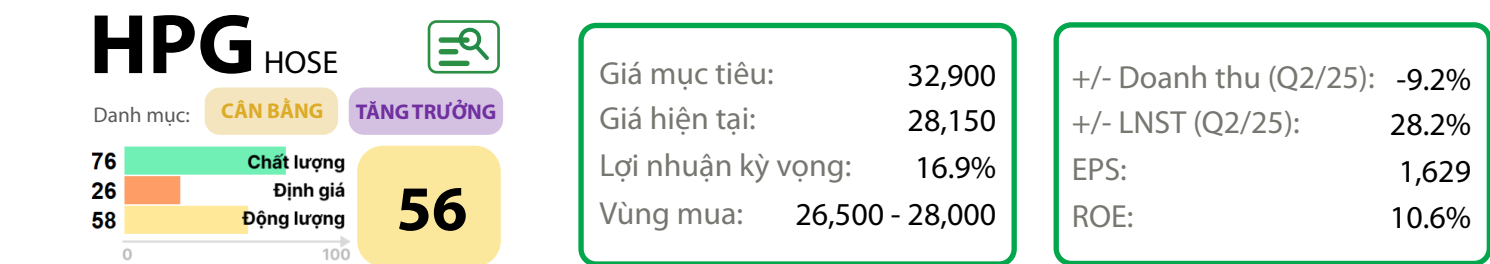
Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng đạt 17%/năm, NIM 3.3% cho năm 2025 và cải thiện nhẹ 3.4% cho 2026. Theo đó lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 22,002 tỷ đồng (+4.7% YoY) và năm 2026 đạt 25,540 tỷ đồng (+16% YoY).

"Chất lượng tài sản đang chuyển biến rất tích cực khi không có áp lực nợ xấu mới hình thành."



Kết quả kinh doanh của HCM trong Quý 2 có phần chậm lại so với các quý trước. Doanh thu (cộng gộp lãi/lỗ tự doanh) đạt 845 tỷ (-3% YoY), LNTT đạt 240 tỷ (-39% YoY). Mảng margin vẫn là động lực chính với lãi từ các khoản cho vay đóng góp 40%, đạt 499 tỷ đồng (+29% YoY). Lợi nhuận gộp môi giới suy giảm so với cùng kỳ, đạt 63 tỷ đồng (-27% YoY), tuy nhiên đã tăng trưởng mạnh so với quý trước. Trong khi đó, lợi nhuận tự doanh chỉ đạt 89 tỷ (-39% YoY), đây là nguyên nhân chính khiến lợi nhuận của HCM suy giảm. Kết thúc 2 quý đầu năm, doanh thu và LNTT của HCM lần lượt đạt 1.707 tỷ (+7% YoY) và 523 tỷ (-29% YoY), hoàn thành 33% kế hoạch lợi nhuận năm 2025.

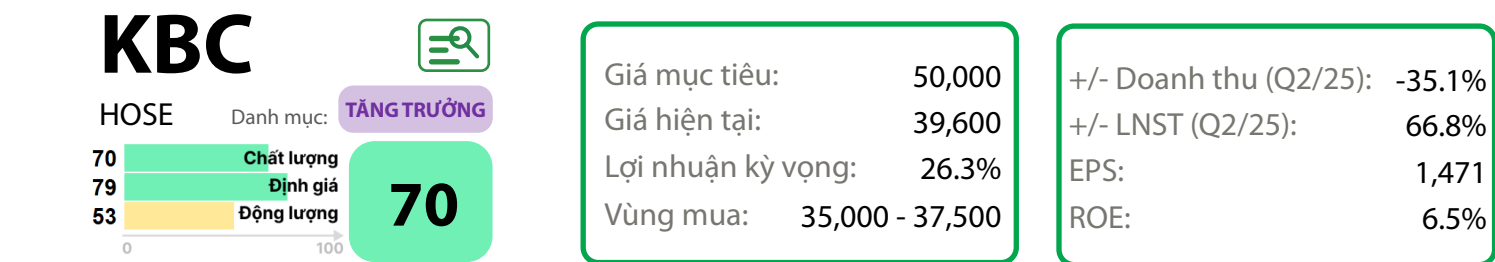
HCM dự kiến sẽ hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ



HPG ghi nhận LNST 2Q2025 đạt 4,256 tỷ VND (+28% YoY) với biên lãi gộp 2Q2025 tăng 508 bps so với cùng kỳ nhờ giá quặng sắt, than cốc trong kỳ giảm 18%/38% YoY.

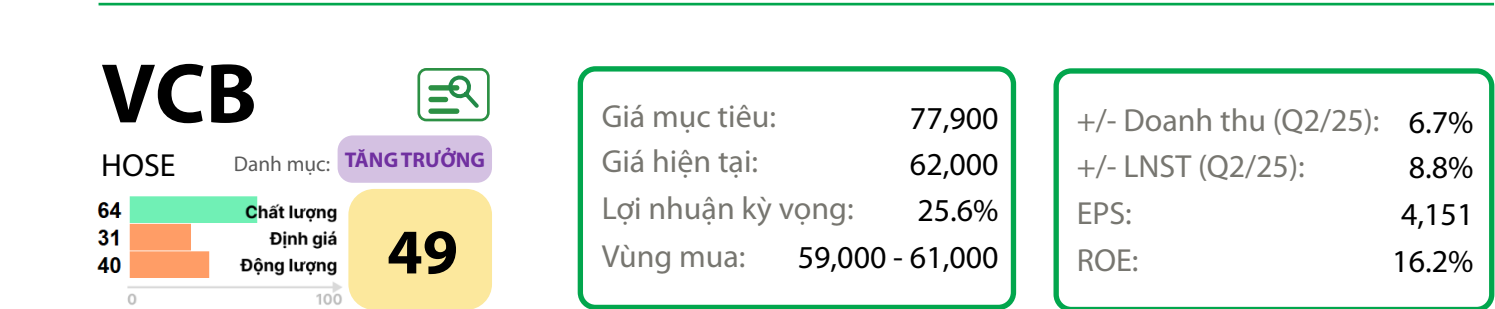
Chúng tôi duy trì quan điểm rằng nhu cầu tiêu thụ thép sẽ được hưởng lợi từ các yếu tố vĩ mô tích cực liên quan tới sự hồi phục của thị trường Bất động sản và lĩnh vực đầu tư công được ưu tiên thúc đẩy trong trung hạn. Bên cạnh đó, lò cao số 02 tại Dung Quất 2 được kỳ vọng sẽ đi vào hoạt động trong 4Q2025 (sớm hơn kịch bản cơ sở được Ban lãnh đạo chia sẻ đầu năm) sẽ giúp gia tăng đóng góp doanh thu của HRC vào mảng thép trong thời gian tới.

Chiến dịch “chống cạnh tranh tiêu cực” đã có tác động tâm lý tích cực lên các nhà sản xuất thép tại Trung Quốc, phản ánh việc giá HRC, quặng sắt tăng 7%/12% từ đầu



Quý 2/2025, KBC ghi nhận doanh thu đạt 575 tỷ VND (-36% YoY) và LNST công ty đạt 402 tỷ VND (-247% YoY). Tính chung 1H2025, doanh thu và LNST công ty đạt lần lượt là 3,691 tỷ VND (+254% YoY) và 1,251 tỷ VND (+539% YoY), chủ yếu được đóng góp từ việc bàn giao 83ha diện tích tại CCN Hưng Yên.

Tradewar 2.0 làm gia tăng rào cản trong việc thu hút FDI vào các ngành công nghệ cao – tệp khách hàng chiến lược của công ty. Do đó, chúng tôi duy trì dự báo doanh số bàn giao đất KCN trong 2H2025/2026 chậm lại, ước tính cả năm 2025/2026, KBC ghi nhận bàn giao 130ha/80 ha, tương đương doanh thu đạt lần lượt 3,757 tỷ đồng (+214% YoY) và 2,539 tỷ đồng (-32% YoY). Chúng tôi



Q2/2025, mặc dù tín dụng tăng trưởng 7.3%YTD tuy nhiên thu nhập lãi thuần chỉ tăng 1.8% YoY do NIM chịu áp lực giảm; thu nhập ngoài lãi đạt 3,708 tỷ VND, tăng 30.4% YoY nhờ thu nhập khác tăng mạnh; Chi phí trích lập dự phòng ở mức thấp, đạt 810 tỷ VND (-46.5% YoY) khiến LNTT đạt 11,034 tỷ VND, tăng 9.1% YoY.

Chúng tôi giữ nguyên dự phóng tăng trưởng tín dụng của VCB trong năm 2025 đạt 15.5% nhờ: (1) Nhu cầu tín dụng cao trong bối cảnh đầu tư công đẩy mạnh đạt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 8%; (2) Động lực cầu lớn khi kinh tế tư nhân, thúc đẩy đầu tư công và ngành bất động sản hồi phục; (3) Lợi thế cạnh tranh từ chi phí vốn thấp.

Chúng tôi duy trì quan điểm NIM sẽ gặp áp lực trong phần

ước tính doanh thu mảng BĐS thương mại năm 2026 đạt 5,049 tỷ đồng (+9.4x YoY), chủ yếu nhờ kỳ vọng dự án KĐT Trảng Cát sẽ bắt đầu mở bán từ năm 2026, với doanh số bán 20 ha. Đồng thời, chúng tôi tăng ASP (giá bán trung bình) KĐT Trảng Cát để phản ánh đà tăng giá đất tại khu vực, nhờ: (1) đẩy mạnh các công trình hạ tầng trọng điểm tại Trảng Cát (Hải Phòng); (2) các dự án lớn quanh vùng vệ tinh Trảng Cát mở rộng/bổ sung kế hoạch đầu tư giúp lan tỏa đà tăng giá đất khu vực.

“Dự án KĐT Trảng cát hưởng lợi từ xu hướng tăng giá tích cực tại khu vực, kỳ vọng bắt đầu bàn giao trong năm 2026.”

SMARTPORTFOLIO 10/2025

VCG

HOSE

Danh mục: TĂNG TRƯỞNG

57

42

58

Chất lượng

Định giá

Động lượng

52

Giá mục tiêu: 32,500

Giá hiện tại: 27,700

Lợi nhuận kỳ vọng: 17.3%

Vùng mua: 25,000 - 26,500

+/- Doanh thu (Q2/25): 56.8%

+/- LNST (Q2/25): 216.4%

EPS: 1,278

ROE: 7.3%

Quý 2/2025 khép lại với kết quả kinh doanh bùng nổ của VCG với doanh thu thuần hơn 4,412 tỷ đồng, tăng 57% YoY; lợi nhuận ròng gần 309 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, VCG mang về doanh thu thuần hơn 7,008.1 tỷ đồng, tăng 28.3% YoY. Trong đó, doanh thu từ hoạt động xây lắp ghi nhận hơn 5,154.7 tỷ đồng, tăng 42.3%; doanh thu từ sản xuất công nghiệp tăng từ 398 tỷ đồng lên gần 495.9 tỷ đồng; doanh thu từ hoạt động phân phối và kinh doanh nước sạch tăng 5.7% lên hơn 523.1 tỷ đồng. So với kế hoạch, Doanh nghiệp thực hiện được lần lượt 45% và 42%.

VCG vừa báo cáo đã bán ra thành công 107.1 triệu cổ phiếu VCR, qua đó thoái vốn thành công tại Vinaconex ITC- chủ đầu tư dự án Cát Bà Amatina.

Ngoài ra, Vinaconex đã rót gần 54 tỷ đồng để nắm giữ 15% vốn CTCP Đầu tư Đường cao tốc Nam Định – Thái Bình. Đây là chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình.

“Doanh thu tăng mạnh, Vinaconex báo lãi quý 2 gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ.”

SMARTPORTFOLIO 10/2025

DIG

HOSE

Danh mục: MIDCAP

59

37

26

Chất lượng

Định giá

Động lượng

46

Giá mục tiêu: 28,000

Giá hiện tại: 23,300

Lợi nhuận kỳ vọng: 20.2%

Vùng mua: 21,000 - 23,000

+/- Doanh thu (Q2/25): -56.8%

+/- LNST (Q2/25): -61.5%

EPS: 276

ROE: 2.2%

DIG công bố báo cáo tài chính hợp nhất Q2/2025, ghi nhận doanh thu thuần đạt 274.3 tỷ đồng, giảm 66.6% so với Q2/2024; lợi nhuận gộp từ đó giảm 47.5% về còn 106.88 tỷ đồng. Bên cạnh đó, doanh thu hoạt động tài chính cũng giảm 56.8% về còn 6.7 tỷ đồng.

Trong bối cảnh doanh thu suy giảm, chi phí hoạt động trong kỳ của DIC Corp lại tăng đáng kể so với cùng kỳ. Trong đó, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lần lượt 83% và 11.7% lên 24 tỷ đồng và 50.4 tỷ đồng.

Kết quả, DIC Corp báo lãi trước thuế và sau thuế đạt 52.66 tỷ đồng và 52.2 tỷ đồng, giảm tương ứng 68.8% và 58.3% so với Q2/2024. Dù giảm mạnh so với cùng kỳ, kết quả Q2/2025 vẫn tích cực hơn nhiều khoản lỗ sau thuế 45.4 tỷ đồng của quý 1/2025.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần của DIC Corp đạt 427 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 15.7 tỷ đồng, giảm lần lượt 48% và 67.3% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2025, DIC Corp lên kế hoạch kinh doanh với lợi nhuận trước thuế đạt 718 tỷ đồng. Như vậy, sau 6 tháng đầu năm, DIC Corp mới chỉ hoàn thành 2.2% kế hoạch đề ra.

“Doanh thu Q2/2025 suy giảm, DIG mới hoàn thành 2.2% kế hoạch lợi nhuận.”

CẬP NHẬT THẬN TRỌNG CÂN BẰNG TĂNG TRƯỞNG MIDCAP SMALLCAP **ĐIỂM NHẤN** CHỦ ĐỀ TỔNG QUAN PHƯƠNG PHÁP DIỄN GIẢI

SMARTPORTFOLIO 10/2025

DXG

HOSE

Danh mục: MIDCAP

55

53

63

Chất lượng

Định giá

Động lượng

56

Giá mục tiêu: 24,500

Giá hiện tại: 20,700

Lợi nhuận kỳ vọng: 18.4%

Vùng mua: 19,000 - 20,500

+/- Doanh thu (Q2/25): -7.1%

+/- LNST (Q2/25): 156.7%

EPS: 447

ROE: 2.7%

Trong Q2/2025, doanh thu của DXG đạt 1,046 tỷ đồng (-7.1% YoY) và LNST-CĐM đạt 84 tỷ đồng (+156.7% YoY) phần lớn được đóng góp bởi mảng môi giới chiếm 53% tổng doanh thu Q2/2025 đạt 555 tỷ đồng (+93.4% YoY), so với DT bàn giao BĐS sụt giảm còn 337 tỷ đồng (-55.2% YoY). Trong H1/2025 DXG bàn giao sản phẩm thấp tăng dự án Gem Sky World và doanh thu mảng môi giới tăng trưởng có biên lợi nhuận gộp cao hơn so với dự án Opal Skyline trong H1/2024. Nhờ vậy, dù doanh thu H1/2025 chỉ đạt 1,971 tỷ đồng (-13% YoY) nhưng LNST-CĐM có sự tăng trưởng tốt 107.1% YoY đạt 133 tỷ đồng.

Trong năm 2025, chúng tôi dự phóng doanh thu của DXG đạt 5,406 tỷ (+14.2% YoY) và LNST-CĐM đạt 350 tỷ (+38.7% YoY) nhờ (1) mở bán và bàn giao các sản phẩm giai đoạn tiếp theo của dự án Gem Sky World, (2) mảng môi giới tiếp tục có sự tăng trưởng rõ ràng cùng các dự án do DXS làm chủ đầu tư phát triển gồm dự án Regal Legend, dự án Cara River Park,....

Dù 2025-2026 chưa là năm bùng nổ về doanh thu và lợi nhuận của DXG, đây là năm bản lề quan trọng đánh dấu sự trở lại của các dự án quan trọng sau gần 8 năm trễ hẹn sẽ mang lại nguồn lợi nhuận lớn cho trung hạn là dự án The Privé. Chúng tôi kỳ vọng dự án The Privé sẽ mang lại doanh thu tích cực cho DXG từ năm 2027.

“Mảng môi giới sẽ là nguồn đóng góp doanh thu chính cho DXG trong trung hạn 2025-2026.”

Hiện HDG có 3 dự án đã và đang được đưa vào danh sách thí điểm triển khai theo Nghị quyết 171/2024/QH15, bao gồm 1 dự án tại Hà Nội và 2 dự án tại TP.HCM.

Theo dự báo ENSO mới nhất, pha trung tính sẽ là hiện tượng chủ đạo trong 1 năm tới, gây áp lực lên triển vọng tăng trưởng thủy điện của HDG. Đối với điện gió, HDG đã thành công trong việc loại bỏ điều khoản cắt giảm công suất cho các dự án điện gió 7A từ năm 2025.

Chúng tôi dự báo LN ròng sẽ tăng 166%/152% svck trong 2025-26, nhờ vào việc bàn giao Charm 3 và khả năng hoàn nhập dự phòng trong 2026.

“Mảng bất động sản được kỳ vọng sẽ là động lực tăng trưởng với dự án Hado Charm Villas.”

CẬP NHẬT THẬN TRỌNG CÂN BẰNG TĂNG TRƯỞNG MIDCAP SMALLCAP **ĐIỂM NHẤN** CHỦ ĐỀ TỔNG QUAN PHƯƠNG PHÁP DIỄN GIẢI

SMARTPORTFOLIO 10/2025

IJC

HOSE

Danh mục: MIDCAP

81

74

47

Chất lượng

Định giá

Động lượng

73

Giá mục tiêu: 16,000

Giá hiện tại: 13,500

Lợi nhuận kỳ vọng: 18.5%

Vùng mua: 12,500 - 13,300

+/- Doanh thu (Q2/25): -52.0%

+/- LNST (Q2/25): 72.7%

EPS: 574

ROE: 7.0%

6T2025, doanh thu giảm 38% YoY, biên LNG tăng 20 điểm% YoY. Doanh thu kinh doanh BĐS giảm 78% YoY do cùng kỳ năm trước công ty ghi nhận chuyển nhượng BĐS lớn cho BCM. Doanh thu phí BOT tăng trưởng 6%, biên LNG đạt 74%. Lãi từ công ty liên doanh, liên kết tăng đột biến nhờ ghi nhận lãi từ Becamex Bình Phước. Qua đó, LN ròng tăng 27% YoY, đạt 33% kế hoạch năm.

IJC dự kiến thu về 2,500 tỷ đồng từ phát hành thêm để đầu tư, góp vốn vào các dự án BOT, BĐS KCN và nhà ở. Dự án cao tốc TPHCM-TDM-Chơn Thành (đoạn qua tỉnh Bình Dương cũ) và Vành đai 4 TPHCM (đoạn từ cầu Thủ Biên đến sông Sài Gòn) dự kiến sử dụng hơn 1,000 tỷ đồng từ nguồn tiền huy động được. Dự án công trình hạ tầng có

quy mô đầu tư lớn, sẽ đem lại dòng tiền ổn định cho công ty trong dài hạn. Dự án KCN Becamex Bình Phước có diện tích đất KCN và KDC lớn chưa khai thác (khoảng 4,200 ha), được đẩy mạnh đầu tư từ năm 2023. Dự án nhiều tiềm năng với giá thuê thấp, vị trí thuận lợi đặc biệt sau khi cao tốc TPHCM-TDM-Chơn Thành được đưa vào vận hành. Chúng tôi kỳ vọng thị trường BĐS tại phường Bình Dương sẽ khởi sắc trở lại sau khi sáp nhập vào TPHCM. Năm 2025-26, chúng tôi dự phóng LN tăng trưởng trở lại từ mức nền thấp năm trước, tăng 8%/10% YoY.

"IJC dự kiến huy động thêm 2,500 tỷ đồng để đầu tư góp vốn các dự án BOT, BĐS KCN và nhà ở."

SMARTPORTFOLIO 10/2025

TCH

HOSE

Danh mục: MIDCAP

84

58

74

Chất lượng

Định giá

Động lượng

74

Giá mục tiêu: 26,000

Giá hiện tại: 22,150

Lợi nhuận kỳ vọng: 17.4%

Vùng mua: 20,000 - 21,500

+/- Doanh thu (Q2/25):-52.9%

+/- LNST (Q2/25): -73.1%

EPS: 1,297

ROE: 8.4%

KQKD Quý 2 niên độ tài chính với doanh thu đạt 390 tỷ đồng (-53% YoY), và LNST đạt 56 tỷ đồng (-75% YoY) do chưa phải thời điểm bàn giao dự án. Lũy kế 6 tháng đầu năm, lợi nhuận ròng giảm 58% YoY do TCH bàn giao các dự án hiện hữu, chưa ghi nhận các dự án mới. Dự kiến lợi nhuận sẽ tăng cao giai đoạn cuối năm khi bàn giao hai dự án mới.

TCH đang tập trung ba dự án lớn giai đoạn 2025 – 2027 là Hoàng Huy Gren River, New City II và Hoàng Huy Commerce tòa H2 – Rose Residence. Các dự án đều đang được triển khai và dự kiến bàn giao giai đoạn cuối năm 2025 – 2026. Đáng chú ý hai dự án lớn Green City và New City II dự kiến bàn giao cuối năm 2025, kỳ vọng đây sẽ là nguồn thu chính của TCH trong giai đoạn 2–3 năm tới. Tại

thời điểm 30/06/2025, người mua trả trước của 2 dự án đạt gần 300 tỷ đồng và tiếp tục tăng đến thời điểm hiện tại.

TCH đặt kế hoạch kinh doanh 2025 doanh thu 5,000 tỷ đồng và LNST đạt 1,700 tỷ đồng, tăng gần 52% so với TH năm 2024. TCH dự kiến chi trả cổ tức năm 2025 tỷ lệ 10%. Công ty có phương án chào bán 200 triệu cổ phiếu cho ĐHHH nâng vốn điều lệ lên 8,682 tỷ đồng. Việc tăng vốn kỳ vọng sẽ giúp TCH có thêm nguồn lực tài chính để triển khai các dự án bất động sản.

"Hai dự án lớn Green City và New City II dự kiến bàn giao cuối năm 2025, kỳ vọng đây sẽ là nguồn thu chính của TCH trong giai đoạn 2 – 3 năm tới."

SMARTPORTFOLIO 10/2025

PVD

HOSE

Danh mục: MIDCAP

76

58

47

Chất lượng

Định giá

Động lượng

65

Giá mục tiêu: 27,000

Giá hiện tại: 22,050

Lợi nhuận kỳ vọng: 22.4%

Vùng mua: 19,000 - 20,500

+/- Doanh thu (Q2/25): 6.5%

+/- LNST (Q2/25): 73.3%

EPS: 1,236

ROE: 4.2%

Trong Q2/2025, PVD ghi nhận doanh thu đạt 95.3 triệu USD (+6.5% YoY) và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ (LNST-CDM) tăng 73.3% YoY, lên mức 9.3 triệu USD chủ yếu đến từ lợi nhuận góp mảng dịch vụ giếng khoan tăng 82% YoY, đóng góp tích cực cho biên lợi nhuận chung. Doanh thu từ công ty liên doanh liên kết cũng ghi nhận mức lãi 0.6 triệu USD (so với khoản lỗ cùng kỳ), chi phí tài chính giảm 33%, cùng với khoản thu nhập một lần từ bảo hiểm liên quan đến giàn PVD VI trong kỳ.

Tuy nhiên, bức tranh nửa đầu năm 2025 vẫn ghi nhận một số thách thức. Doanh thu lũy kế đạt 154.9 triệu USD, giảm 5% YoY, trong khi LNST-CDM tăng 29% YoY lên 15.5 triệu USD. Tuy nhiên, lợi nhuận góp của mảng khoan giảm 43% YoY, do hiệu suất hoạt động của giàn tự nâng giảm do lịch bảo dưỡng giàn PVD VI kéo dài hơn dự kiến và sự thiếu

và sự thiếu hụt doanh thu từ giàn PVD II đã thanh lý. Mặc dù vậy, lợi nhuận vẫn được hỗ trợ nhờ mảng dịch vụ giếng khoan tăng trưởng mạnh, chi phí tài chính giảm 34%, doanh thu từ công ty liên doanh-liên kết, lợi nhuận một lần từ việc thanh lý giàn Land Rig 11 (PVD 11) và bồi thường bảo hiểm.

PVD thuê thêm hai giàn khoan hiện đại là giàn THOR và giàn GUNNLOD để thực hiện chiến dịch khoan trong nước. Hợp đồng được ký kết ngày 18/7/2025 với HL-HV JOCs đánh dấu lần đầu tiên PVD cung cấp đồng thời hai giàn thuê cho cùng một chiến dịch, nhằm phục vụ khoan 6 giếng chắc chắn và 2 giếng tùy chọn tại mỏ Cá Ngừ Vàng (Lô 09-2) và Tê Giác Trắng (Lô 16-1).

"Thị trường khoan trong nước và trong khu vực sông động tạo khối lượng công việc khổng lồ cho PVD."

SMARTPORTFOLIO 10/2025

HSG

HOSE

Danh mục: MIDCAP

70

53

58

Chất lượng

Định giá

Động lượng

62

Giá mục tiêu: 23,600

Giá hiện tại: 19,000

Lợi nhuận kỳ vọng: 24.2%

Vùng mua: 17,500 - 18,500

+/- Doanh thu (Q2/25): -12.3%

+/- LNST (Q2/25): 0.1%

EPS: 738

ROE: 4.1%

Lũy kế 9 tháng năm tài chính 2025 (1/10/2024-30/6/2025), doanh thu thuần ghi nhận 28 nghìn tỷ đồng (-3% YoY) và lợi nhuận hoạt động kinh doanh 637 tỷ đồng (+2% YoY): 1) Giá vốn hàng bán giảm 4% YoY; 2) Chi phí hoạt động tăng 3% YoY; 3) Vào tháng 4/2025, Việt Nam đã áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với tôn mạ nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc (AD19) góp phần thúc đẩy giá bán bình quân cải thiện. Tuy nhiên, chi phí lãi vay tăng mạnh 48% khiến lãi ròng dừng ở 647 tỷ đồng (-7% YoY).

HSG được kỳ vọng hưởng lợi lớn từ chương trình xây dựng 1 triệu căn nhà ở xã hội đến năm 2030, khi nhu cầu tôn mạ

và ống thép sẽ gia tăng mạnh mẽ trong phân khúc nhà ở dân dụng và công nhân.

Năm 2025, HSG dự kiến đầu tư 1.060 tỷ đồng để phát triển hệ thống Hoa Sen Home.

Triển vọng 2025, chúng tôi dự báo doanh thu thuần đạt 38.631 tỷ đồng (-2% YoY) và lãi ròng đạt 933 tỷ đồng (+81% YoY) nhờ: 1) Cải thiện chi phí hoạt động kinh doanh và giá vốn hàng bán giảm; 2) Biên lợi nhuận gộp cải thiện đạt mức 12.5% nhờ giá bán cải thiện.

"HSG hưởng lợi từ chương trình 1 triệu căn nhà ở xã hội đến 2030, với lợi thế thị phần và kênh phân phối tôn mạ và ống thép."

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

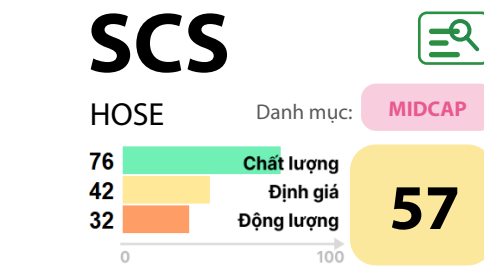
CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

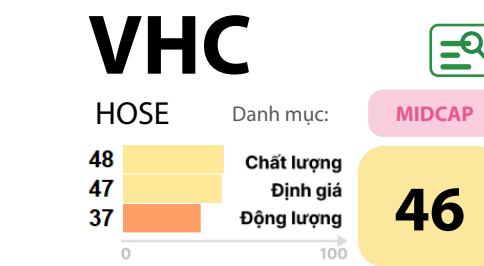
DIỄN GIẢI

24



1H2025, SCS ghi nhận doanh thu 558 tỷ VND (+17% yoy), hoàn thành 48% doanh thu kế hoạch 2025. LNST đạt 359 tỷ VND (+7% yoy), tốc độ tăng trưởng chậm hơn đáng kể so với doanh thu do SCS đã hết thời gian ưu đãi thuế từ cuối 2024, chịu mức thuế 20% từ 2025.

Thông lượng hàng quốc tế của SCS năm 2025 dự kiến đạt mức tăng trưởng 7.5% yoy nhờ: (1) thu hút thêm 2 khách hàng quốc tế mới trong nửa đầu năm và (2) nhà ga T3 Tân Sơn Nhất vận hành từ 2Q2025. Trong trung và dài hạn, dù SCS sẽ vẫn hưởng lợi nhờ nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng trưởng ổn định cũng như kế hoạch mở rộng đội bay và đường bay liên tục của Vietjet (VJC), doanh nghiệp có thể sẽ chịu ảnh hưởng đáng kể từ 2027 khi sân bay Long Thành đi vào hoạt động.



Thuế đối ứng ở mức 20% phù hợp với kịch bản cơ sở của chúng tôi và vẫn nằm trong khả năng kiểm soát của VHC. Với chuỗi cung ứng gần như nội địa hoàn toàn, công ty khả năng cao sẽ không bị xếp vào nhóm hàng trung chuyển bị áp thuế 40%. So với các quốc gia đối thủ, mức thuế của Việt Nam vẫn tương đối thuận lợi - thấp hơn nhiều so với Trung Quốc (55%) và tương đương Indonesia, Đài Loan. Điều này củng cố lợi thế chi phí của cá tra trong phân khúc cá thịt trắng giá rẻ, giúp VHC giữ ổn định sản lượng và năng lực cạnh tranh.

Chúng tôi dự báo sản lượng cá tra cả năm 2025 giảm 1.5% YoY do xuất khẩu hạ nhiệt trong nửa cuối năm sau giai đoạn gom hàng mạnh mẽ.

Chúng tôi đánh giá SCS có khả năng cao sẽ được chọn tham gia vào dự án nhà ga hàng hóa tại Long Thành (LTA) khi mà cho tới nay ACV mới chỉ làm việc với duy nhất SCS. Việc SCS có thể tham gia vào Long Thành kỳ vọng đảm bảo tiềm năng tăng trưởng dài hạn tích cực cho SCS, tái định giá doanh nghiệp ở mức cao hơn.

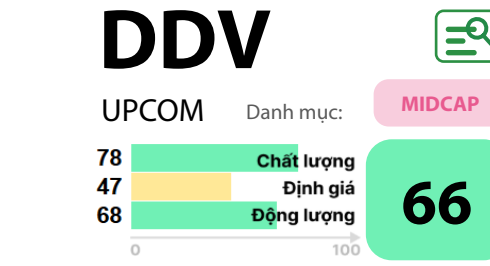
Với tình hình tài chính khỏe mạnh cùng dòng tiền lớn, không có nợ vay, chúng tôi cho rằng SCS sẽ tiếp tục duy trì tỷ lệ cổ tức tiền mặt cao trong các năm tới. Mức cổ tức năm 2025 dự kiến ở mức 6,000 VND/cổ phiếu.

“Nếu được chọn tham gia vào dự án sân bay Long Thành sẽ củng cố tăng trưởng dài hạn và nâng định giá của SCS.”

Bước sang 2026, chúng tôi dự phóng doanh thu tăng 5.2% YoY. Động lực chính đến từ thị trường Mỹ và EU nhờ nhu cầu bền vững và giành được thị phần từ cá rô phi. Ngược lại, Trung Quốc vẫn kém tích cực khi nguồn cung cá rô phi dư thừa gây áp lực giảm giá.

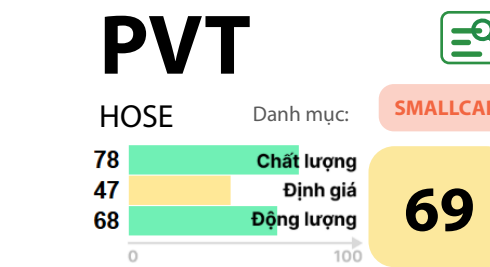
Chúng tôi dự phóng biên LN gộp tăng 1.5đ%/0.5đ% trong 2025/26 nhờ chi phí sản xuất thấp hơn. Giá thức ăn chăn nuôi dự kiến duy trì thấp đến 2026 nhờ nguồn cung dồi dào. Giá cá giống tăng do thời tiết. Giá cá nguyên liệu giảm xuống mức thấp nhất năm và khả năng duy trì nhờ sản lượng cao.

“Sản lượng xuất khẩu sẽ hạ nhiệt trong nửa cuối 2025 sau đợt Mỹ gom hàng chạy thuế.”



Doanh thu thuần Q2/2025 tăng trưởng vượt trội 71%, đạt 1,601 tỷ đồng nhờ giá bán tăng mạnh 28% YoY, đạt 16,240 đồng/kg trong khi sản lượng tăng nhẹ 3.7% YoY. Bên cạnh đó, doanh thu mảng Amoniac cũng tăng 361 triệu YoY hỗ trợ cải thiện tổng doanh thu.

Biên gộp cải thiện mạnh mẽ YoY nhờ giá bán tăng đạt 14.8% (+300 bps YoY, - 150 bps QoQ). Tuy nhiên, giá nguyên liệu đầu vào cũng tăng mạnh theo giá bán nên mức cải thiện biên gộp có phần hạn chế. Từ đó, LNST-CĐM đạt 153 tỷ đồng (139% YoY, +26% YoY). Lũy kế 6T2025, doanh thu thuần đạt 2,757 tỷ đồng (+61% YoY) và LNST-CĐM đạt 275 tỷ đồng (+205% YoY).



Chúng tôi dự báo LNST-CĐM cốt lõi năm 2025 sẽ tăng 3% YoY, được thúc đẩy bởi (1) trọng tải đội tàu (DWT) mở rộng 30% YoY trong năm 2024, (2) khối lượng vận tải dầu thô của BSR tăng 18% YoY (khoảng 20% DWT đội tàu), bù đắp cho mức giảm giá cước tàu của PVT lần lượt là 25%/30%/25% YoY đối với tàu chở dầu thô/sản phẩm dầu/hóa chất. LNST-CĐM cốt lõi 6T 2025 đạt 492 tỷ đồng (-12% YoY).

Chúng tôi dự báo LNST-CĐM cốt lõi năm 2026 sẽ tăng 22% YoY, được thúc đẩy bởi (1) lợi nhuận gộp từ vận tải tăng 6% nhờ khối lượng vận tải cao hơn, lợi ích cả năm từ tàu PVT Apollo đã khấu hao hoàn toàn, (2) thu nhập tài chính ròng cao hơn từ việc giảm nợ ròng sau các đợt mua tàu năm 2023–2024.

Chúng tôi dự phóng tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) EPS

Giá mục tiêu:	35,500	+/- Doanh thu (Q2/25):	71.0%
Giá hiện tại:	31,600	+/- LNST (Q2/25):	139.4%
Lợi nhuận kỳ vọng:	12.3%	EPS:	2,416
Vùng mua:	28,000 - 30,000	ROE:	18.6%

Doanh thu cao hơn ước tính do mảng Amoniac tăng mạnh vượt kỳ vọng nhưng LNST thấp hơn ước tính tại 185 tỷ đồng do biên gộp tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng.

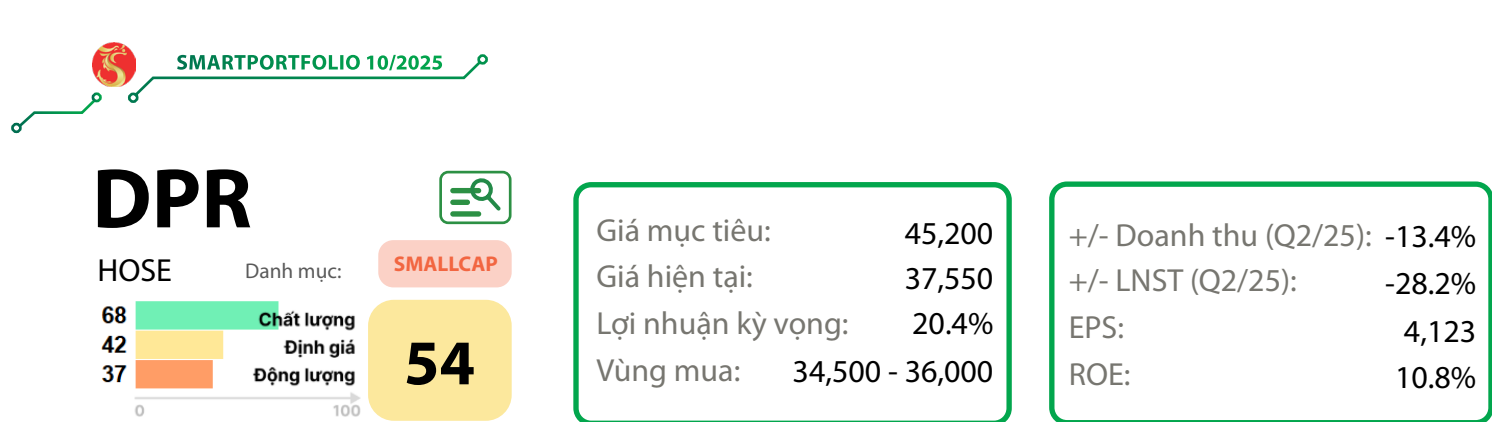
Dựa trên KQKD 1H2025 và giá bán duy trì ở mức cao, chúng tôi dự báo LNST hợp nhất năm 2025 sẽ đạt mức kỷ lục 460 tỷ đồng (+273% YoY) nhờ: (1) Giá bán phân DAP nội địa chưa có dấu hiệu giảm; (2) Giá phân DAP nội địa tương đương với giá DAP Trung Quốc nên rủi ro Trung Quốc xuất khẩu thấp.

“KQKD Q2/2025 tích cực và kỳ vọng LNST CĐM năm 2025 vượt đỉnh lịch sử, đạt 460 tỷ đồng (+273% YoY).”

cốt lõi giai đoạn 2025-27 là 16%, được thúc đẩy bởi chi phí lãi vay giảm, bù đắp cho giá cước tàu chở dầu giảm. Đáng chú ý, PVT đã đạt CAGR LNST-CĐM cốt lõi là 13% trong giai đoạn 2014–2024, bất chấp sự biến động của ngành.

Kế hoạch mở rộng đội tàu năm 2025 của PVT đang được triển khai đúng tiến độ: Đến cuối tháng 7/2025, PVT đã mở rộng công suất đội tàu thêm 3% so với đầu năm (YTD) thông qua hai thương vụ mua lại: tàu chở LPG Phoenix Gas (tháng 6) và tàu chở hàng rời PVT Fortune (tháng 7). Chúng tôi ước tính mỗi tàu có giá khoảng 13 triệu USD, nâng tổng chi phí đầu tư lên 26 triệu USD, tương đương 51% dự báo cả năm của chúng tôi và phù hợp với kỳ vọng.

“Triển vọng thị trường tàu chở dầu đang cải thiện do tăng trưởng nguồn cung chậm hơn sẽ hỗ trợ phục hồi lợi nhuận.”



Mảng cao su kỳ vọng tăng trưởng năm 2025 và duy trì ổn định trong dài hạn: Năm 2025, dự kiến lợi nhuận gộp mủ cao su sẽ đạt 315 tỷ đồng (+21% YoY) nhờ tăng trưởng tích cực của cả giá bán (+5% YoY) và sản lượng tiêu thụ (+11% YoY); Giai đoạn 2025-2033, mủ cao su dự báo duy trì doanh thu và lợi nhuận gộp ổn định ở mức 1,118 tỷ đồng/năm và 324 tỷ đồng/năm, chủ yếu nhờ giá bán tăng trưởng ~0.9%/năm trong bối cảnh nền giá hiện tại đã ở mức cao và nhu cầu cao su thế giới thiếu hụt trong dài hạn.

Mảng Bất động sản Khu công nghiệp dự phóng đóng góp lớn kể từ năm 2026: doanh thu mảng chưa đáng kể trong 2025 nhưng sẽ tăng trưởng bình quân 4 lần/năm tới 2027

(đạt ~1,700 tỷ), sau đó sẽ duy trì ổn định đến năm 2033. Cụ thể: KCN Bắc Đồng Phú giai đoạn 2 và KCN Nam Đồng Phú giai đoạn 2 dự kiến lần lượt cho thuê từ năm 2026 và 2027. Tiến độ cho thuê dự kiến duy trì ở mức cao trong giai đoạn 2026-2030 khi nhu cầu thuê đất dự kiến duy trì tăng trưởng ổn định, sau đó chậm lại do nguồn cung lớn từ các khu công nghiệp mới gia nhập thị trường.

KQKD năm 2025 dự phóng tăng trưởng tích cực: doanh thu thuần đạt 1,430 tỷ đồng, tăng 17% YoY; và lợi nhuận sau thuế 281 tỷ đồng, tăng 7% YoY.

“Triển vọng và kết quả kinh doanh 2025 tích cực với cao su là động lực chính.”



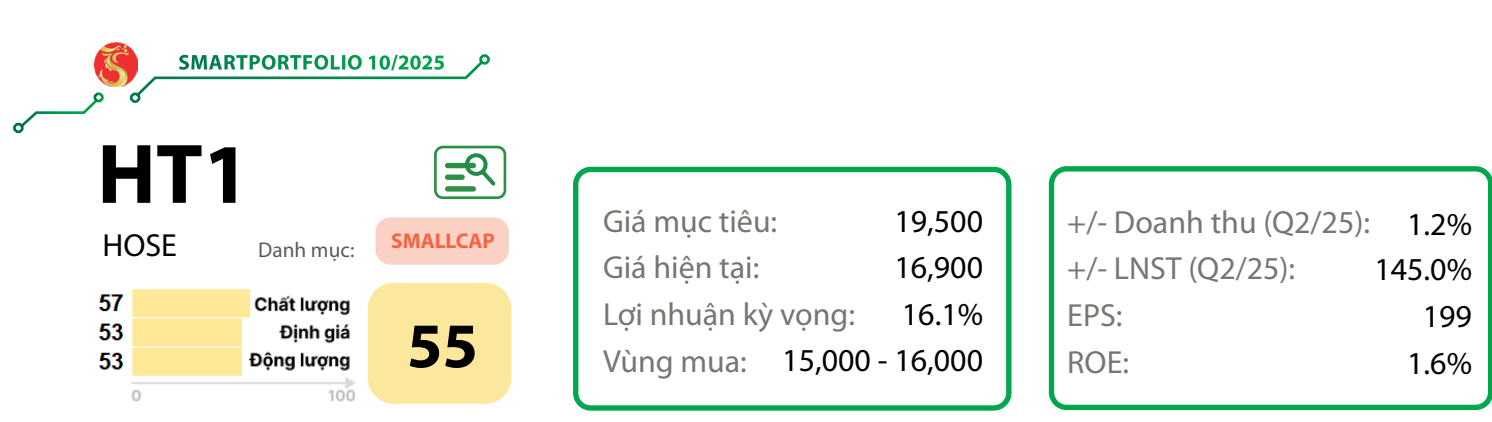
Doanh thu quý 2 đạt 223 tỷ đồng (+38% YoY, -4% QoQ), bao gồm: (1) 56 tỷ đồng từ cho thuê NXXS khi công ty đã cho thuê với tỷ lệ lấp đầy cao tại các NXXS; (2) về thuê đất KCN, công ty ghi nhận 110 tỷ đồng doanh thu từ thuê đất (ước tính ~1,8ha, với giá thuê ở USD 250/m2, cho TNHH Igarashi – khách hàng cho thuê chính trong năm 2025); (3) 57 tỷ đồng doanh thu khác (chủ yếu là cung cấp dịch vụ trong KCN).

Qua đó, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh duy trì ở mức cao và đạt 112 tỷ đồng (+32% YoY), cùng với LNST đạt 90 tỷ đồng (+37% YoY); cho nửa đầu năm 2025, LNST doanh nghiệp đạt 200 tỷ đồng (+106% YoY, hoàn thành 75% dự phóng lợi nhuận), khi doanh nghiệp đã ghi nhận ~4ha đất

KCN tại KCN Long Hậu 03.

Về mặt tài sản, hàng tồn kho đạt 787 tỷ đồng (giảm nhẹ so với quy trước), chủ yếu vẫn tập trung ở chi phí đầu tư vào KCN Long Hậu 03; số dư người mua trả tiền về gần bằng 0 – cho thấy LHG đã hạch toán doanh thu từ các khách hàng thuê đất. Qua đó, chúng tôi cho rằng LHG sẽ khó có thể ghi nhận thêm doanh thu từ cho thuê đất trong 2H2025; doanh thu của doanh nghiệp sẽ chủ yếu đến từ cho thuê NXXS và các dịch vụ khác.

“Trong bối cảnh mảng kho xưởng xây sẵn theo yêu cầu hút khách, LHG đã hoàn thành 127% mục tiêu lãi ròng cả năm chỉ sau 6 tháng.”



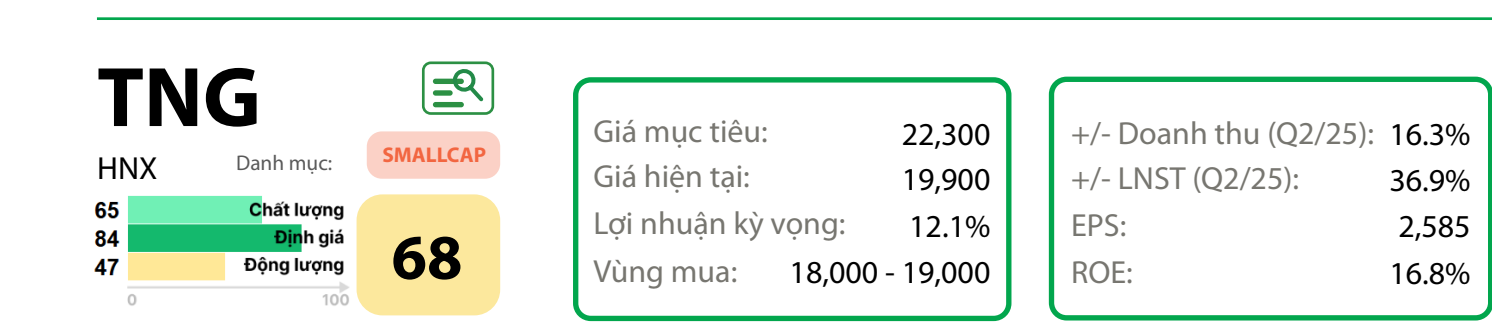
HT1 ghi nhận sự phục hồi lợi nhuận mạnh mẽ trong Q2/2025, với LNST tăng 145% YoY, đạt 112.3 tỷ đồng dù doanh thu chỉ tăng nhẹ 1.2% YoY lên 1,931 tỷ đồng. Sản lượng tiêu thụ trong Q2/2025 tăng 8.5% YoY, nhưng giá bán bình quân giảm 5.6% YoY do cạnh tranh gay gắt, công ty phải triển khai các chiết khấu và khuyến mãi tương đương 8% doanh thu gộp – mức cao nhất kể từ năm 2017. Biên lợi nhuận gộp cải thiện 4.9 điểm phần trăm lên 14%, nhờ giá than giảm hơn 20% YoY và công suất hoạt động cao hơn. Lũy kế 6T2025, doanh thu tăng 3.4% YoY đạt 3,517 tỷ đồng, còn LNST tăng vọt 388% YoY lên 103.1 tỷ đồng.

Với lợi thế về thương hiệu và chất lượng sản phẩm, HT1 có vị thế tốt để hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển nhu cầu

về phía Nam, thị trường trọng điểm của công ty. Trong 6 tháng cuối năm 2025, chúng tôi kỳ vọng giá bán duy trì ổn định, chi phí đầu vào tiếp tục được kiểm soát và sản lượng tăng sẽ hỗ trợ đà phục hồi lợi nhuận. Chúng tôi dự báo doanh thu đạt 7,987 tỷ đồng (+8.5% YoY) và lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt 258 tỷ đồng trong năm 2025.

HT1 được kỳ vọng hưởng lợi từ tiến độ giải ngân đầu tư công và sự phục hồi của thị trường bất động sản tại miền Nam. Mặc dù áp lực cạnh tranh trên toàn ngành vẫn lớn nhưng thị trường miền Nam đang có áp lực thấp hơn nhờ công suất hạn chế và nhu cầu tăng trưởng tích cực .

“Lợi nhuận phục hồi ấn tượng nhờ chi phí đầu vào giảm và nâng cao công suất hoạt động.”



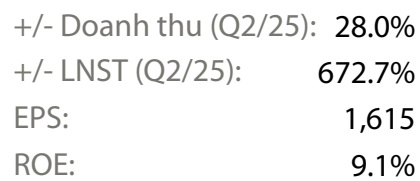
LNST Q2/2025 của TNG đạt 120 tỷ đồng (+39% YoY), phù hợp với dự phóng của chúng tôi. Biên lợi nhuận gộp đạt 14.2% (-231 bps YoY) do tăng tỷ trọng hàng hóa từ thị trường Mỹ, vốn có biên gộp thấp hơn so với hàng của Decathlon.

Trong đó: (1) Mảng dệt may: Doanh thu đạt 2,527 tỷ đồng (+16% YoY), phản ánh xu hướng frontloading trước khi thuế đối ứng có hiệu lực từ các khách hàng đến từ thị trường Mỹ như Columbia. Trong khi đó, khách hàng Decathlon vẫn duy trì tỷ trọng lớn nhất về doanh thu trong Q2/2025. Doanh thu tài chính ghi nhận 30 tỷ đồng (+25% YoY) do TNG đánh giá chênh lệch tỷ giá theo từng hóa đơn nên có ghi nhận lãi tỷ giá. Hoạt động này có tính

chất phòng hộ biến động của tỷ giá nên lãi tỷ giá được bù trừ với lỗ tỷ giá trong Q2/2025. Chi phí lãi vay ghi nhận 80 tỷ đồng (+79% YoY) do nợ vay ngắn hạn tăng mạnh 26% YoY; (2) Mảng cho thuê đất CCN Sơn Cẩm 1 ghi nhận doanh thu chưa thực hiện là 106 tỷ đồng, tăng 15 tỷ đồng so với quý trước.

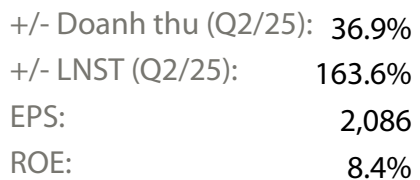
Giảm CPBH và QLDN là yếu tố then chốt trong việc gia tăng mạnh mẽ về lợi nhuận. Chỉ tiêu CPBH và QLDN/ doanh thu đạt 5.6% (-98 bps YoY). Hàng của các hãng thời trang khác không yêu cầu lớn về chi phí QA/QC nên việc gia tăng tỷ trọng hàng Mỹ giúp tối ưu chi phí vận hành.

“LNST Q2/2025 tăng 39% YoY, vượt mốc 120 tỷ đồng - mức lợi nhuận cao nhất theo quý của doanh nghiệp.”



Dù doanh nghiệp được công bố đã trượt thầu 2 dự án tại Trà Vinh, năng lực tài chính kể từ Q2/2025 đáp ứng yêu cầu và khả năng chuyên môn được công nhận sẽ là cơ sở để GEG giành được các dự án lớn trong tương lai. Hiện tại, doanh nghiệp đã được chấp thuận đầu tư dự án điện gió Tân Thành (100MW), dự kiến đóng góp 264 triệu kWh kể từ 2028.

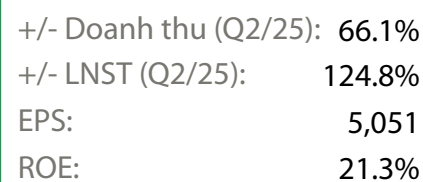
“Tiềm năng tăng trưởng dài hạn đến từ các dự án mới đang triển khai và chuẩn bị đấu thầu.”



chưa thực hiện (ước tính backlog khoảng 500 tỷ đồng.

Triển vọng của doanh nghiệp trong ngắn hạn sẽ tới từ việc nhận tiền đền bù cho dự án BOT Quốc lộ 91 (ước tính tổng giá trị nhận được là 1,232 tỷ đồng). Dài hạn hơn trong giai đoạn 2026-2029, lợi nhuận của doanh nghiệp có thể cải thiện đáng kể khi mỏ đá Thiện Tân 10 đóng góp vào KQKD, dự án bất động sản CTI Diamond Center (10.4 ha) bán hàng ghi nhận doanh thu lợi nhuận và việc tiết giảm đáng kể chi phí lãi vay khi công ty hoàn tất việc chấm dứt hợp đồng trước hạn đối với dự án BOT Quốc lộ 91.

“Triển vọng của doanh nghiệp trong ngắn hạn sẽ tới từ việc nhân tiền đền bù cho dự án BOT Quốc lộ 91.”

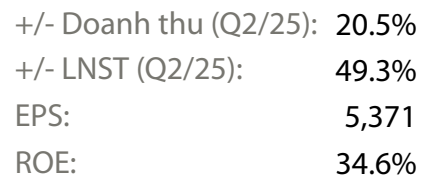


gấp đôi cùng kỳ.

Cơ cấu doanh thu cho thấy sự đa dạng và tăng trưởng đồng đều ở các mảng hoạt động chính. Doanh thu từ bán vật tư, hàng hóa và thành phẩm đạt gần 781 tỷ đồng, tăng 36%. Mảng thi công công trình xây dựng ghi nhận hơn 192 tỷ đồng, gấp 2.8 lần cùng kỳ, trong khi doanh thu từ kinh doanh bất động sản đạt gần 164 tỷ đồng, gấp 3 lần.

Năm 2025, THG đặt mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất 1.976 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 160 tỷ đồng, tăng lần lượt 6% và 13% so với kết quả thực hiện năm 2024.

"Hoàn thành 58% kế hoạch doanh thu và 46% mục tiêu lợi nhuận năm trong 6 tháng đầu năm."



dựng cho các dự án này sẽ trực tiếp mang lại lợi ích cho VLB, giúp tăng sản lượng tiêu thụ và doanh thu.

Hưởng lợi từ chủ trương đẩy mạnh đầu tư công vào hạ tầng khu vực phía Nam: Chính phủ đang tập trung đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm tại khu vực phía Nam, bao gồm các tuyến đường cao tốc, sân bay Long Thành và các công trình khác. Nhu cầu lớn về đá xây

Tiềm năng từ sự phục hồi và tăng trưởng của thị trường bất động sản: Thị trường bất động sản tại Đồng Nai và các vùng lân cận được kỳ vọng sẽ tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, kéo theo nhu cầu về vật liệu xây dựng. VLB với năng lực sản xuất ổn định và vị trí thuận lợi có cơ hội cung cấp vật liệu cho các dự án khu dân cư, khu đô thị và bất động sản thương mại.

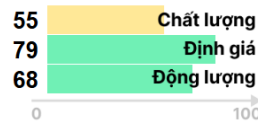
"Lợi nhuận Q2/2025 tăng 49.3%YoY, lãi 79.2 tỷ đồng."

ITC

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP



65

Giá mục tiêu: 18,000
Giá hiện tại: 14,950
Lợi nhuận kỳ vọng: 20.4%
Vùng mua: 14,000 - 15,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 40.3%
+/- LNST (Q2/25): 72.4%
EPS: 352
ROE: 1.5%

Trong Q2/2025, doanh thu thuần tăng 40.3% YoY, giá vốn tăng 43.3% YoY. Từ đó, kéo theo lợi nhuận gộp tăng 34.5% YoY. Thêm vào đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 40.3% YoY. Trong khi chi phí bán hàng tăng 304.6% YoY. Lợi nhuận sau thuế đạt 10.4 tỷ đồng, tăng 72.4% YoY.

Kết quả trong nửa đầu năm, doanh thu đạt 348.3 tỷ đồng, lợi nhuận lũy kế đạt 21.7 tỷ đồng, tăng 40.1% YoY. Về tình hình tài chính trong quý 2/2025, chi phí tài chính tăng 3.6% YoY. Trong đó chi phí lãi vay tăng 2.8% YoY.

HĐQT Intresco đã thông qua việc góp thêm hơn 675 tỷ đồng vào Sabinco, qua đó tăng sở hữu tại doanh nghiệp này lên 64.3%. Nếu việc góp vốn diễn ra như kế hoạch,

tổng giá trị vốn góp của Intresco tại Sabinco là hơn 868 tỷ đồng.

Ngoài Sabinco, ITC còn sở hữu 85% vốn tại CTCP Xây dựng Intresco (vốn góp 34 tỷ đồng) và 75% vốn tại CTCP Dịch vụ Du lịch nhà hàng khách sạn Royal (vốn góp 150 tỷ đồng). Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng đang nắm giữ 36.4% vốn tại CTCP Sản xuất - Thương mại - Xây dựng Long Bình.

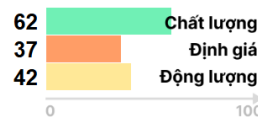
"Lợi nhuận Q2/2025 đạt 10.4 tỷ đồng, tăng 72.4% YoY."

NTC

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP



50

Giá mục tiêu: 220,000
Giá hiện tại: 161,700
Lợi nhuận kỳ vọng: 36.1%
Vùng mua: 155,000 - 164,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 113.8%
+/- LNST (Q2/25): 48.0%
EPS: 14,665
ROE: 27.6%

Trong Q2/2025, NTC ghi nhận doanh thu đạt 143 tỷ đồng (+114% YoY, +7% QoQ), tiếp tục duy trì đà tăng trưởng so với quý trước. Doanh thu chủ yếu đến từ: (1) Cho thuê đất KCN: đạt 128 tỷ đồng (+114% YoY, +7% QoQ), tiếp tục bàn giao phần diện tích đã ký MOU tại KCN NTC3 theo phương thức hạch toán 1 lần. Diện tích bàn giao trong quý ước tính tương đương với quý trước (khoảng 3-4 ha); (2) Doanh thu dịch vụ KCN: đạt 14 tỷ đồng.

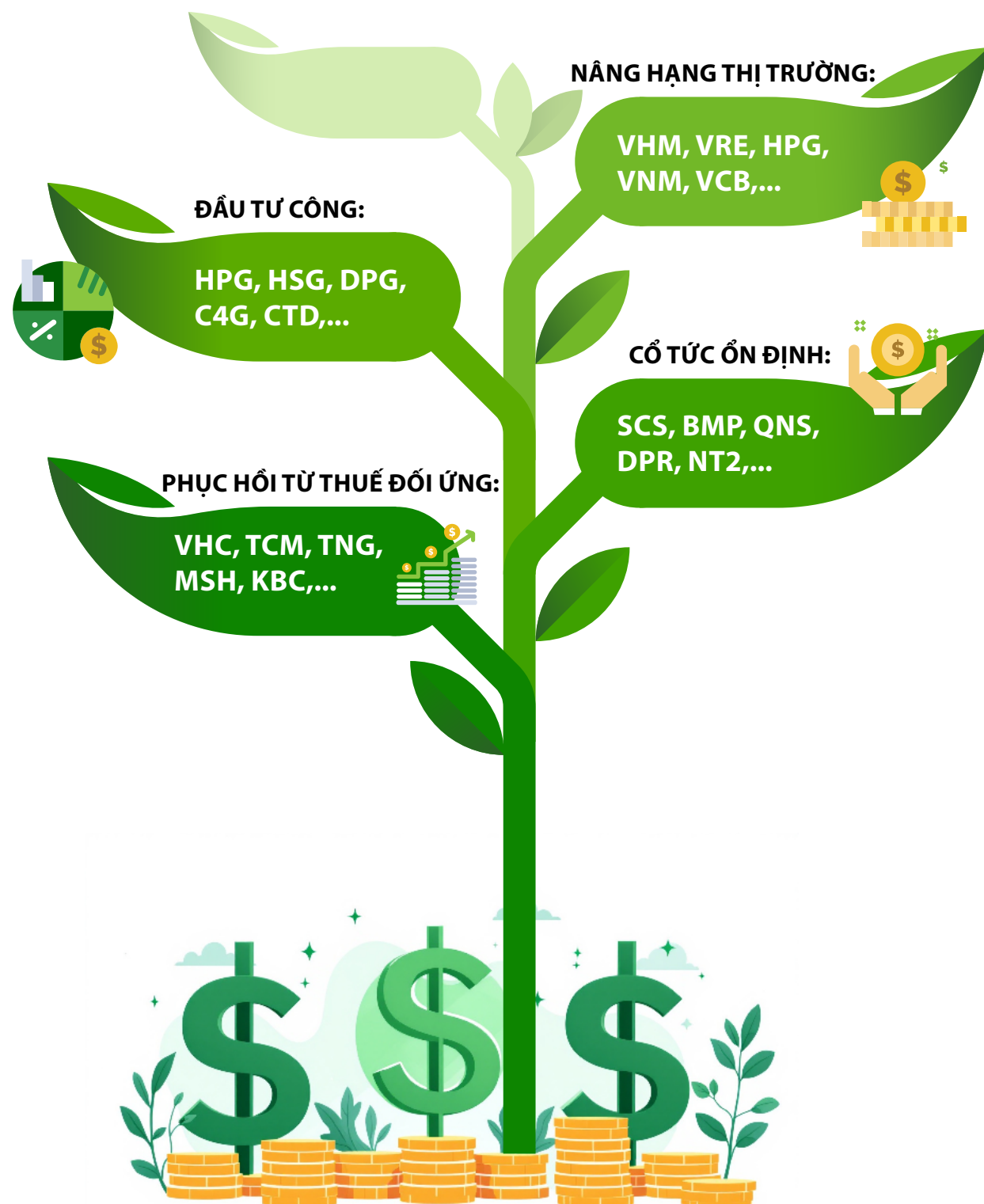
Lợi nhuận gộp trong quý 2 đạt 84 tỷ đồng (+100% YoY, +16% QoQ), biên LN gộp cải thiện lên mức 59% so với 54% trong Q1/2025. Doanh thu tài chính ghi nhận 43 tỷ đồng, tăng mạnh +92% QoQ nhưng giảm nhẹ -9% YoY, chủ yếu nhờ: ghi nhận cổ tức (27.8 tỷ đồng) và lãi tiền gửi

gửi ngân hàng (13.8 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 97 tỷ đồng (+48% YoY, +41% QoQ). Lũy kế 6T2025, NTC ghi nhận doanh thu đạt 277 tỷ đồng (+124% YoY), trong đó doanh thu từ cho thuê đất KCN đạt 248 tỷ đồng (+144% YoY). Doanh thu từ dịch vụ KCN đạt 28 tỷ đồng, tăng 37% YoY. Lợi nhuận gộp đạt 157 tỷ đồng, tăng mạnh 87% YoY. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 166 tỷ đồng (+27% YoY).

Cho cả năm 2025, chúng tôi kỳ vọng doanh thu và LNST-CDM đạt lần lượt 632 tỷ đồng (+32% YoY) và 306 tỷ đồng (+9% YoY).

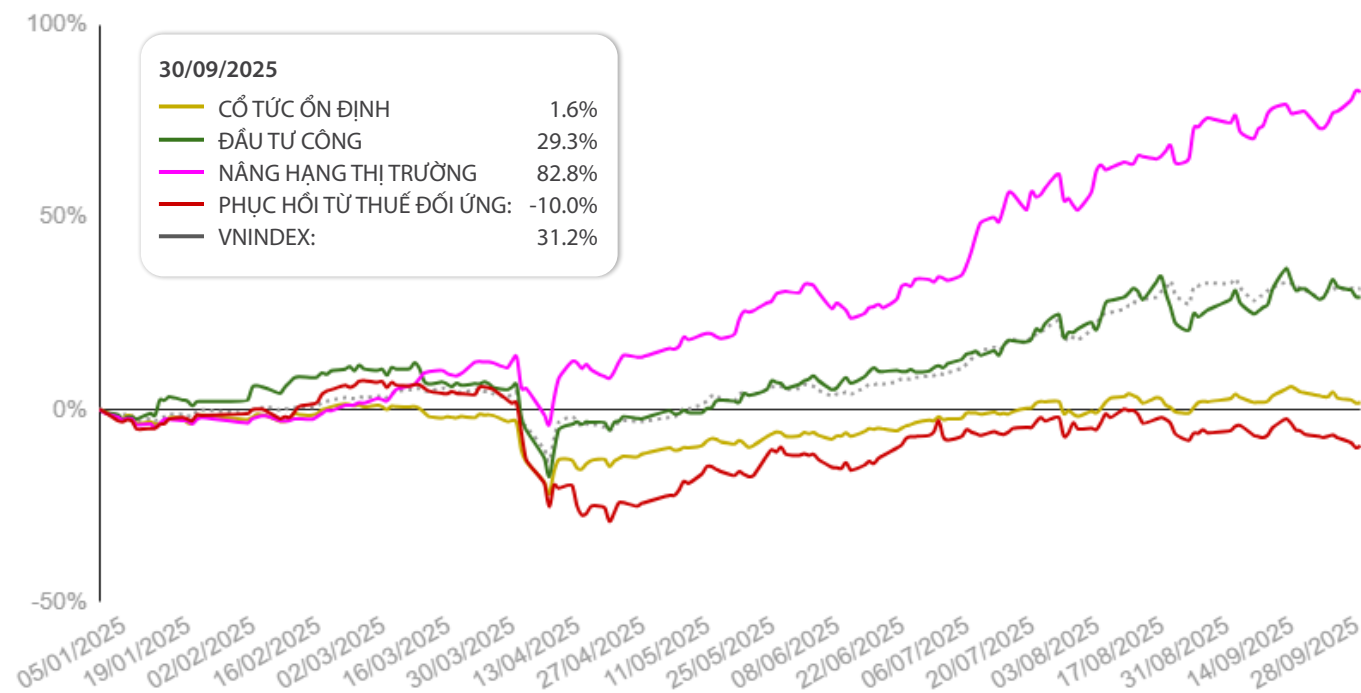
"Lợi nhuận Q2/2025 tăng vọt nhờ ghi nhận toàn bộ hợp đồng thuê đất một lần trong kỳ."

CẬP NHẬT DANH MỤC CHỦ ĐỀ



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC DANH MỤC CHỦ ĐỀ & VN-INDEX

Thời gian: Tính từ đầu năm



THỐNG KÊ HIỆU QUẢ DANH MỤC THEO THỜI GIAN

Danh mục	1 tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	Từ đầu năm	Ngày bắt đầu
CỔ TỨC TIỀN MẶT	-1.2%	4.7%	4.7%	-	1.6%	02/01/2025
ĐẦU TƯ CÔNG	0.5%	16.6%	22.2%	-	29.3%	02/01/2025
NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG	4.8%	37.4%	62.5%	-	82.8%	02/01/2025
PHỤC HỒI TỪ THUẾ ĐỐI ỨNG	-4.8%	-4.5%	-11.4%	-	-10.0%	02/01/2025
VNINDEX	-1.2%	20.6%	26.1%	28.6%	31.2%	-

Danh mục Nâng hạng thị trường: Đón đầu vị thế mới của Việt Nam

- ✓ Việc Việt Nam được nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi là cột mốc chiến lược, thu hút dòng vốn ngoại mạnh mẽ, thúc đẩy thanh khoản và nâng cao giá trị cổ phiếu. Sự kiện này đồng thời tăng cường minh bạch, chuẩn mực quốc tế, củng cố niềm tin nhà đầu tư và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp.
- ✓ Chúng tôi đã chọn lọc các doanh nghiệp đầu ngành, vốn hóa lớn, có nền tảng tài chính vững mạnh và tiềm năng tăng trưởng vượt trội để đón đầu cơ hội này.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
VHM	●	BĐS Dân cư	120	103	16.5%	82 - 90	11.4	1.86	8,875
VRE	●	BĐS Dân cư	36.5	32.1	13.7%	28.5 - 30	17.98	1.75	1,844
HPG	●	Thép	32.9	28.15	16.9%	26.5 - 28	17.38	1.84	1,629
VNM	●	Thực phẩm	65.1	60	8.5%	58.5 - 61	14.69	3.45	4,226
VCB	●	Ngân hàng	77.9	62	25.6%	59 - 61	15.03	2.44	4,151
SSI	●	Chứng khoán	46.5	38.55	20.6%	35 - 38	26.32	2.8	1,466
VND	●	Chứng khoán	27	22.45	20.3%	20 - 21.5	22.82	1.75	990
MSN	●	Thực phẩm	93.4	81	15.3%	78 - 82	25.88	2.85	3,141
VIC	●	BĐS Dân cư	180	174.9	2.9%	125 - 140	106.35	4.16	1,599

Danh mục Cổ tức ổn định: Đầu tư vững vàng, nhận dòng tiền bền vững

- ✓ Danh mục Cổ tức ổn định tập trung vào các doanh nghiệp có lịch sử chi trả cổ tức đều đặn và tăng trưởng, thể hiện nền tảng tài chính vững mạnh cùng dòng tiền ổn định.
- ✓ Danh mục này là sự lựa chọn lý tưởng cho nhà đầu tư tìm kiếm nguồn thu nhập thụ động bền vững và giảm thiểu rủi ro biến động thị trường, giúp tối ưu hóa lợi nhuận dài hạn.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DPR	●	BĐS Khu công nghiệp	45.2	37.55	20.4%	34.5 - 36	9.12	0.99	4,123
GMD	●	Cảng - Vận tải	71	67.9	4.6%	62 - 66	15.73	1.98	4,228
VNM	●	Thực phẩm	65.1	60	8.5%	58.5 - 61	14.69	3.45	4,226
QNS	●	Mía đường	50.8	47.6	6.7%	45 - 46.5	8.33	1.75	5,689
NT2	●	Điện	26.5	23.4	13.2%	21 - 22.5	24.13	1.68	966
DPM	●	Hóa chất - Phân bón	26.4	25.1	5.2%	22.5 - 24	30.71	1.49	814
BMP	●	Nhựa	165	143.4	15.1%	130 - 140	10.85	3.95	13,288
REE	●	Điện	84.3	65.5	28.7%	62 - 64.5	13.38	1.53	4,917
SCS	●	Hàng không - Du lịch	85	62	37.1%	56 - 59	8.8	4	7,009
TLG	●	Văn phòng phẩm	64	52.7	21.4%	50 - 52.5	10.37	1.92	5,131
VCS	●	Vật liệu - Xây dựng	57	48.2	18.3%	45 - 48	9.61	1.52	5,045

Chú thích Phân loại cổ phiếu: ● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Danh mục Đầu tư công: Đón đầu hạ tầng, vững bước tăng trưởng

- ✓ Danh mục Đầu tư công tập trung vào các doanh nghiệp hưởng lợi trực tiếp từ chính sách giải ngân vốn đầu tư công mạnh mẽ của Chính phủ.
- ✓ Các cổ phiếu trong danh mục này thường thuộc các ngành xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng, và năng lượng, được kỳ vọng tăng trưởng bền vững nhờ nhu cầu lớn từ các dự án trọng điểm quốc gia. Đây là cơ hội đón đầu chu kỳ phát triển hạ tầng, tối ưu hóa lợi nhuận trong dài hạn.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
HPG	●	Thép	32.9	28.15	16.9%	26.5 - 28	17.38	1.84	1,629
CTD	●	Xây dựng	93	78.1	19.1%	75 - 79.5	25.91	0.93	3,106
HSG	●	Thép	24	19	24.2%	17.5 - 18.5	25.73	1.04	738
C4G	●	Xây dựng	12	9.4	27.7%	8 - 9	21.52	0.85	437
DPG	●	Xây dựng	52	45.5	14.3%	38.5 - 42	14.13	1.7	3,224
HT1	●	Xi măng	19.5	16.9	15.4%	15 - 16	84.49	1.32	199
KSB	●	Khai khoáng	24	20	20.0%	18 - 20	28.39	0.84	694
LCG	●	Xây dựng	14.5	12.45	16.5%	11.3 - 12.2	18.4	0.93	679
PLC	●	Hóa chất - Phân bón	33.5	29.4	13.9%	26 - 27.5	40.21	1.85	729
VCG	●	Xây dựng	32.5	27.7	17.3%	25 - 26.5	21.43	1.57	1,278

Danh mục Phục hồi từ Thuế đối ứng: Vượt bão thuế quan, đón đầu phục hồi

- ✓ Danh mục Phục hồi từ Thuế đối ứng tập trung vào các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan gần đây, nhưng có tiềm năng vượt qua thách thức và phục hồi mạnh mẽ.
- ✓ Chúng tôi chọn lọc những công ty có nền tảng vững chắc, khả năng thích nghi cao và kỳ vọng hưởng lợi từ các điều chỉnh chính sách hoặc sự đa dạng hóa thị trường. Đây là cơ hội đón đầu sự trở lại của các doanh nghiệp có khả năng thích ứng & linh hoạt, mang lại tiềm năng tăng trưởng đáng kể trong trung hạn.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
VHC	●	Thủy sản	68	55.7	22.1%	50 - 53	9.28	1.34	5,939
TCM	●	Dệt may	35	29.55	18.4%	26.5 - 28.5	11.3	1.44	2,624
TNG	●	Dệt may	22.3	19.9	12.1%	18 - 19	7.62	1.28	2,585
MSH	●	Dệt may	36.4	34.5	5.5%	32 - 34	8.13	1.82	4,260
KBC	●	BĐS Khu công nghiệp	44.3	36.1	22.7%	34 - 36	24.7	1.59	1,471
IDC	●	BĐS Khu công nghiệp	42.6	38.5	10.6%	35 - 38.5	7.35	2.08	5,304
LHG	●	BĐS Khu công nghiệp	46.8	30.65	52.7%	28.5 - 30	5.78	0.87	5,320
SZC	●	BĐS Khu công nghiệp	38.5	33.85	13.7%	31.5 - 33.5	17.09	1.92	2,019
SIP	●	BĐS Khu công nghiệp	79.3	55.2	43.7%	50 - 54	9.45	2.54	5,875
GVR	●	BĐS Khu công nghiệp	33	27.7	19.1%	26.2 - 27.5	19.18	1.85	1,452
PHR	●	BĐS Khu công nghiệp	71.6	55.3	29.5%	52 - 55	15.47	1.95	3,653
DPR	●	BĐS Khu công nghiệp	45.2	37.55	20.4%	34.5 - 36	9.12	0.99	4,123

Chú thích Phân loại cổ phiếu: ● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

TỔNG QUAN VỀ SMARTPORTFOLIO

CUNG CẤP NHỮNG DANH MỤC ĐẦU TƯ CHẤT LƯỢNG VÀ PHÙ HỢP VỚI TỪNG KHẨU VỊ RỦI RO

1 Mục tiêu đầu tư

- Mục tiêu chính của smartPortfolio là giúp nhà đầu tư xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả, phù hợp với khẩu vị rủi ro và kỳ vọng lợi nhuận cá nhân.
- Cung cấp một giải pháp đầu tư đơn giản, tiện lợi, đặc biệt hữu ích cho những nhà đầu tư không có nhiều thời gian hoặc kinh nghiệm phân tích thị trường.
- Tối ưu hóa lợi nhuận trong khi vẫn kiểm soát rủi ro ở mức độ chấp nhận được.

2 Chiến lược đầu tư

- smartPortfolio áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, dựa trên phân tích chuyên sâu của đội ngũ chuyên gia Rộng Việt.
- Tập trung vào việc tìm kiếm các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng tốt, có lợi thế cạnh tranh bền vững và được định giá hợp lý.
- Sử dụng kết hợp phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để lựa chọn các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt.
- Chú trọng vào việc đa dạng hóa danh mục đầu tư, phân bổ vốn hợp lý giữa các ngành và các loại tài sản.
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường và điều chỉnh danh mục đầu tư kịp thời.

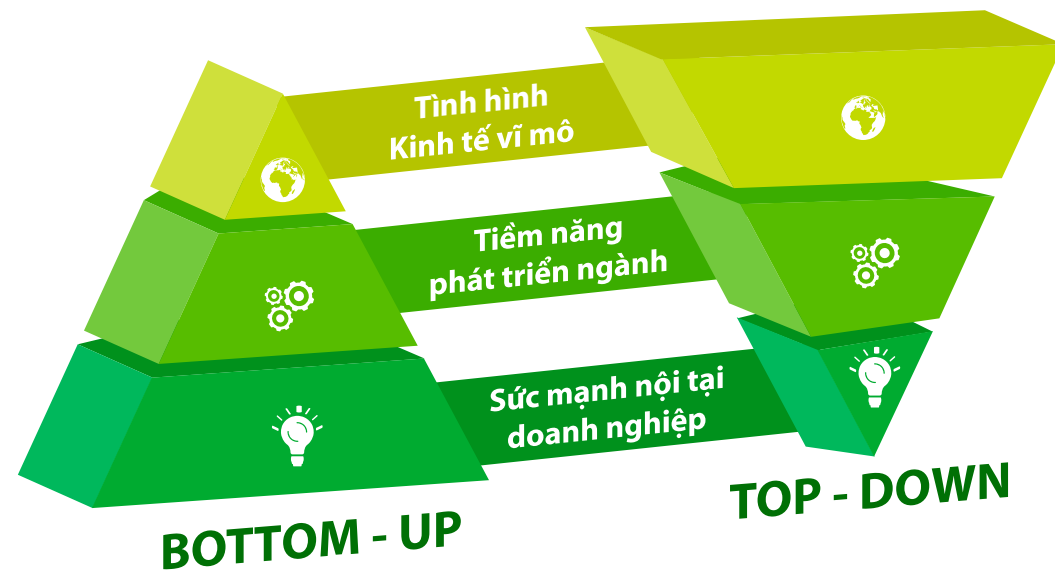
3 Cơ cấu đầu tư

- ✓ smartPortfolio phân chia thành ba loại danh mục chính, tương ứng với ba mức độ rủi ro khác nhau:
 - Danh mục **THẬN TRỌNG**: Tập trung vào các cổ phiếu có tính ổn định cao, cổ tức đều đặn.
 - Danh mục **CÂN BẰNG**: Kết hợp giữa các cổ phiếu tăng trưởng và các cổ phiếu ổn định, nhằm cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro.
 - Danh mục **TĂNG TRƯỞNG**: Tập trung vào các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ, chấp nhận rủi ro cao hơn để đạt được lợi nhuận cao hơn.
- ✓ Ngoài ra smartPortfolio còn thiết kế các danh mục theo nhóm vốn hóa:
 - Danh mục **MIDCAP**: Tập trung vào các công ty có vốn hóa trung bình, tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ.
 - Danh mục **SMALLCAP**: Tập trung vào các công ty có vốn hóa nhỏ, tiềm năng tăng trưởng đột phá nhưng cũng đi kèm rủi ro cao hơn.
- ✓ Mỗi danh mục được xây dựng với số lượng mã cổ phiếu có giới hạn, để nhà đầu tư có thể dễ dàng theo dõi và quản lý.

XÂY DỰNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

I. Phương pháp xây dựng

Đội ngũ chuyên gia Rồng Việt kết hợp phương pháp **Bottom-up** và **Top-down** để tìm kiếm cơ hội đầu tư vượt trội:



Đối với phương pháp Bottom-up: Chúng tôi tập trung vào những doanh nghiệp có những câu chuyện riêng:

- ✓ Phân tích chi tiết tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của từng doanh nghiệp.
- ✓ Đánh giá tiềm năng tăng trưởng và định giá của từng cổ phiếu.
- ✓ Lựa chọn các cổ phiếu có định giá hấp dẫn và tiềm năng tăng trưởng cao.

Đối với phương pháp Top-down: Các cổ phiếu được chúng tôi thẩm định theo tuần tự:

- ✓ Phân tích vĩ mô: Đánh giá tình hình kinh tế toàn cầu và trong nước, các chính sách của chính phủ, xu hướng ngành...
- ✓ Xác định các ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong tương lai.
- ✓ Lựa chọn các doanh nghiệp hàng đầu trong các ngành này.

- Đội ngũ chuyên gia của Rồng Việt liên tục theo dõi và cập nhật danh mục đầu tư, đảm bảo tính phù hợp với tình hình thị trường.
- Việc cập nhật danh mục được thực hiện định kỳ hàng tháng.

II. Quy trình xây dựng danh mục đầu tư



DIỄN GIẢI THUẬT NGỮ

smartScore
Hệ thống chấm điểm cổ phiếu toàn diện



Để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư, chúng tôi giới thiệu hệ thống smartScore độc quyền, một công cụ **đánh giá và xếp hạng cổ phiếu toàn diện**. smartScore là sự kết hợp tinh tế giữa các tiêu chí định lượng và định tính, được đánh giá trên thang điểm từ 1 đến 100, mang đến cái nhìn sâu sắc và đa chiều về tiềm năng của từng cổ phiếu. Hệ thống được cấu thành từ ba yếu tố then chốt:



ĐIỂM CHẤT LƯỢNG (Quality Score):

- Đây là thước đo năng lực cốt lõi của doanh nghiệp, phản ánh hiệu quả hoạt động kinh doanh và tốc độ tăng trưởng bền vững.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: tốc độ tăng trưởng doanh thu/lợi nhuận, biên lợi nhuận, ROE, ROA, chất lượng tài sản, nợ vay...



ĐIỂM ĐỊNH GIÁ (Valuation Score):

- Yếu tố này giúp xác định giá trị thực của cổ phiếu, so sánh thị giá hiện tại với tiềm năng nội tại và vị thế tương quan trong ngành.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: P/E, P/B, EV/EBITDA...



ĐIỂM ĐỘNG LƯỢNG (Momentum Score):

- Chỉ số này nắm bắt sức mạnh giá và khối lượng giao dịch, cho thấy xu hướng thị trường và mức độ quan tâm của nhà đầu tư.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: biến động giá và khối lượng giao dịch, MACD, RSI...

smartScore là công cụ đặc lực, cung cấp cái nhìn sâu sắc và đa chiều, giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định sáng suốt.



Cổ phiếu Tăng trưởng & cổ phiếu Phòng thủ



Trong danh mục đầu tư smartPortfolio, tỷ lệ phân bổ giữa cổ phiếu Tăng trưởng và cổ phiếu Phòng thủ sẽ phụ thuộc vào khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư. Ví dụ, danh mục THẬN TRỌNG sẽ có tỷ lệ cổ phiếu Phòng thủ cao hơn, trong khi danh mục TĂNG TRƯỞNG sẽ có tỷ lệ cổ phiếu Tăng trưởng cao hơn.

Cổ phiếu Tăng trưởng (Growth Stocks) (●):

✓ Bứt phá lợi nhuận

Đại diện cho các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận vượt trội so với thị trường chung, mang lại cơ hội sinh lời đột phá.

✓ Ngành nghề tiên phong.

Thường xuất hiện trong các lĩnh vực công nghệ, tiêu dùng không thiết yếu, hoặc các ngành mới nổi, nơi sự đổi mới và lợi thế cạnh tranh là chìa khóa thành công.

✓ Tái đầu tư mạnh mẽ

Doanh nghiệp ưu tiên tái đầu tư lợi nhuận để thúc đẩy tăng trưởng, thay vì phân phối cổ tức, nhằm tối đa hóa giá trị dài hạn.

✓ Tiềm năng lớn, rủi ro cao

Mang đến cơ hội sinh lời vượt trội, nhưng đi kèm là biến động giá mạnh, phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và tầm nhìn dài hạn.

✓ Thách thức định giá

Định giá cổ phiếu tăng trưởng thường cao, đòi hỏi nhà đầu tư phải phân tích kỹ lưỡng để tránh rủi ro mua vào ở mức giá không phản ánh giá trị thực.

Cổ phiếu Phòng thủ (Defensive Stocks) (●):

✓ Ổn định và bền vững

Đại diện cho các doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận ổn định, trả cổ tức đều đặn, và ít bị ảnh hưởng bởi biến động kinh tế.

✓ Bảo vệ vốn an toàn

Mô hình kinh doanh ít rủi ro, giúp bảo toàn vốn hiệu quả trong giai đoạn thị trường biến động, đồng thời mang lại thu nhập ổn định từ cổ tức.

✓ Tiềm năng tăng trưởng vừa phải

Tiềm năng sinh lời thấp hơn so với cổ phiếu tăng trưởng, nhưng mang lại sự an tâm và ổn định cho nhà đầu tư.

✓ Tiềm năng lớn, rủi ro cao

Mang đến cơ hội sinh lời vượt trội, nhưng đi kèm là biến động giá mạnh, phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và tầm nhìn dài hạn.



Rủi ro danh mục



Rủi ro danh mục là mức độ biến động và khả năng mất mát vốn của một danh mục đầu tư. Nó phản ánh mức độ an toàn hoặc nguy hiểm khi đầu tư vào các tài sản trong danh mục.

Ý nghĩa các mức rủi ro:

■ Rất thấp (Rủi ro < 1)

Danh mục an toàn, ít biến động, phù hợp với nhà đầu tư thận trọng.

■ Thấp ($1 \leq \text{Rủi ro} < 2$)

Mức rủi ro nhỏ, lợi nhuận ổn định hơn.

■ Trung bình ($2 \leq \text{Rủi ro} < 3$)

Sự cân bằng giữa rủi ro và lợi nhuận.

■ Cao ($3 \leq \text{Rủi ro} < 4$)

Biến động lớn, tiềm năng lợi nhuận cao nhưng cũng đi kèm rủi ro.

■ Rất cao ($4 \leq \text{Rủi ro} < 5$)

Rủi ro rất lớn, có khả năng sinh lợi cao nhưng cũng dễ mất vốn.